

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên

môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận và cơ cấu tổ chức của các chi cục thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 33/TTr-SNNMT ngày 21 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, cụ thể:

1. Lĩnh vực Bảo vệ thực vật: 07 TTHC.
2. Lĩnh vực Trồng trọt: 14 TTHC.
3. Lĩnh vực Chăn nuôi: 10 TTHC.
4. Lĩnh vực Thú y: 11 TTHC.
5. Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường: 03 TTHC.
6. Lĩnh vực Nông nghiệp: 05 TTHC.
7. Lĩnh vực Kiểm lâm: 15 TTHC.
8. Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn: 07 TTHC.
9. Lĩnh vực Đề điều và Phòng, chống thiên tai: 07 TTHC.
10. Lĩnh vực Lâm nghiệp: 17 TTHC.
11. Lĩnh vực Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản: 03 TTHC.
12. Lĩnh vực Quản lý doanh nghiệp: 01 TTHC.
13. Lĩnh vực Thủy lợi: 27 TTHC.
14. Lĩnh vực Đất đai: 64 TTHC.
15. Lĩnh vực Thủy sản: 25 TTHC.
16. Lĩnh vực Tài nguyên nước: 25 TTHC.
17. Lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản: 17 TTHC.
18. Lĩnh vực Môi trường: 14 TTHC.
19. Lĩnh vực Khí tượng thủy văn: 03 TTHC.
20. Lĩnh vực Đo đạc và Bản đồ: 02 TTHC.
21. Lĩnh vực Biển và Hải đảo: 17 TTHC.
22. Lĩnh vực Tổng hợp: 01 TTHC.
23. Lĩnh vực Giảm nghèo: 04 TTHC.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, NCKS.Nga



CHỦ TỊCH

Đỗ Hữu Huy

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÌNH THUẬN
(Kèm theo Quyết định số 603 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh (228 TTHC)							
I.1	Lĩnh vực bảo vệ thực vật (07 TTHC)							
1	1.004493	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh)	07 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	Một phần	x	600.000 đ/lần	- Luật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013 của Quốc hội - Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13/02/2015 của Chính phủ - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/06/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/05/2021 của Bộ Tài chính
2	1.004363	Cấp giấy chứng	- Trường hợp	- Tiếp nhận	Một	x	800.000	- Luật số 41/2013/QH13

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	hồ sơ đạt yêu cầu: 13 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: 72 ngày	và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	phần		đ/lần	ngày 25/11/2013 của Quốc hội - Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13/02/2015 của Chính phủ - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/06/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/05/2021 của Bộ Tài chính
3	1.004346	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	- Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: 13 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: 72 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	Một phần	x	800.000 đ/lần	- Luật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013 của Quốc hội - Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13/02/2015 của Chính phủ - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/06/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
								- Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/05/2021 của Bộ Tài chính
4	1.003984	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	01 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	Toàn trình	x	Không	- Luật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013 của Quốc hội - Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13/02/2015 của Chính phủ - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/06/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/05/2021 của Bộ Tài chính
5	1.007931	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	12 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh.	Chưa triển khai	x	500.000 đồng	- Luật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013 của Quốc hội - Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				- Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi				13/02/2015 của Chính phủ - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/06/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/05/2021 của Bộ Tài chính
6	1.007932	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	- 12 ngày làm việc trường hợp thay đổi địa điểm buôn bán. - 05 ngày làm việc trường hợp bị mất, hư hỏng, thay đổi thông tin.	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	Chưa triển khai	Có	200.000 đ/lần	- Luật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013 của Quốc hội - Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13/02/2015 của Chính phủ
7	1.007933	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	05 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả	Một phần	Có	Không quy định	- Luật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013 của

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi				Quốc hội - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ
I.2	Lĩnh vực trồng trọt (11 TTHC)							
1	1.012848	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên.	12 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.
2	1.012847	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng	20 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh.	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên		- Cơ quan giải quyết: + Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi + Sở Nông nghiệp và Môi trường + UBND tỉnh				
3	1.012075	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	07 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ; UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Sở hữu trí tuệ; - Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ.
4	1.012074	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử	24 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Sở hữu trí tuệ; - Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		dụng ngân sách nhà nước		- Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ; UBND tỉnh				
5	1.012004	Cấp lại giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	15 ngày (trường hợp thẻ giám định viên bị lỗi do nơi cấp gây ra, thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc)	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Toàn trình	x	Không quy định	Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ.
6	1.012003	Cấp giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	30 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh.	Toàn trình	x	Không quy định	- Luật Sở hữu trí tuệ 2022. - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				- Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh				phủ.
7	1.012002	Cấp lại thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	15 ngày (trường hợp thẻ giám định viên bị lỗi do nơi cấp gây ra, thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc)	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ.
8	1.012001	Cấp thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	30 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Sở hữu trí tuệ. - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh				23/8/2023 của Chính phủ.
9	1.012000	Thu hồi giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	60 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Toàn trình	x	Không quy định	Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ.
10	1.011999	Thu hồi thẻ giám	60 ngày	- Tiếp nhận	Toàn	x	Không quy	Nghị định số

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân		và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	trình		định	65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ.
11	1.008003	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	- 25 ngày làm việc trường hợp cấp Quyết định. - 05 ngày làm việc trường hợp cấp phục hồi Quyết định.	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội. - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
I.3	Lĩnh vực chăn nuôi (08 TTHC)							
1	1.008128	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	22 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi; Sở Nông nghiệp và Môi trường 	Chưa triển khai	x	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 2.300.000 đồng/01 cơ sở/lần. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/07/2022 của Chính phủ. - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/03/2021 của Bộ Tài chính.
2	1.008126	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn	- 22 ngày làm việc: đối với cơ sở sản	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm	Chưa triển khai	x	- Thẩm định cấp giấy chứng nhận	- Luật số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng.	xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc. - 10 ngày làm việc: đối với cơ sở (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng.	hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi; Sở Nông nghiệp và Môi trường			đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế): 5.700.000 đồng/01 cơ sở/lần - Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 1.600.000 đồng/01 cơ sở/lần - Thẩm định đánh giá	- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/07/2022 của Chính phủ - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/03/2021 của Bộ Tài chính

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần	
3	1.008129	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	05 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi; Sở Nông nghiệp và Môi trường 	Toàn trình	x	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định đề cấp lại: 250.000 đồng/cơ sở/lần - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/07/2022 của Chính phủ - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/03/2021 của Bộ Tài chính
4	1.008127	Cấp lại Giấy chứng	05 ngày làm	- Tiếp nhận	Toàn	x	- Thẩm định	- Luật số 32/2018/QH14

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	việc	và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: + Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi + Sở Nông nghiệp và Môi trường	trình		cấp lại (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 250.000 đ/01 cơ sở/lần - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đ/01 cơ sở/lần	ngày 19/11/2018 của Quốc hội - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/07/2022 của Chính phủ - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/03/2021 của Bộ Tài chính
5	1.012835	Đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi	15 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Tài chính	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
6	1.012832	Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	15 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi; Sở Nông nghiệp và Môi trường 	Chưa triển khai	x	Không quy định	Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 10, Điều 13 Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ
7	1.012833	Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	32 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh 	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
8	1.012834	Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	20 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ.
I.4	Lĩnh vực thú y (11 TTHC)							
1	1.011475	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (cấp tỉnh)	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 20 ngày; - Trường hợp	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	Một phần	x	- Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần. - Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có)	Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
			hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 25 ngày không kể thời gian cơ sở thực hiện khắc phục;					
2	1.001686	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	07 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi 	Toàn trình	x	230.000 đ/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/06/2015 của Quốc hội. - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/09/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/06/2016 của Bộ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
								Nông nghiệp và PTNT. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính.
3	2.000873	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	- 04 ngày đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Thú y. - 01 ngày đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	Chưa triển khai	x	- Phí kiểm dịch: Chi tiết theo Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y (theo Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020). - Các chỉ tiêu kiểm tra: Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/06/2015 của Quốc hội. - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/06/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
			bệnh.					
4	1.002338	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	- Trường hợp kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh: * Đối với động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y: Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch. * Đối với động vật xuất phát từ cơ sở đã	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	Chưa triển khai	x	Phí kiểm dịch: Chi tiết theo mục III biểu phí, lệ phí trong công tác thú y ban hành kèm theo Thông tư 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Các chỉ tiêu kiểm tra: Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/06/2015 của Quốc hội - Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/06/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT - Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
			được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT BNNPTNT (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số					

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
			09/2022/TT BNNPTNT): Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch. - Trùng hợp kèm dịch sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh: * Đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều					

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
			37 Luật Thú y: Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch. * Đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn					

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
			<p>dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT, từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y: Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch.</p>					

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
5	1.011478	Cấp giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (cấp tỉnh)	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 30 ngày; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 35 ngày không kể thời gian vùng thực hiện khắc phục; 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi 	Chưa triển khai	x	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần. - Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu Có) 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y ngày 19/6/2015. - Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 283/2016/TTBTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
6	1.004022	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	10 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính 	Toàn trình	x	900.000 đ/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/06/2015 của Quốc hội. - Thông tư số

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi				13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/06/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
7	1.005319	Cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp chứng chỉ hành nghề thú y)	02 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	Toàn trình	x	50.000 đ/lần	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/06/2015 của Quốc hội. - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính.
8	1.011477	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	05 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải	Toàn trình	x	Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000	Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi			đồng/lần	
9	1.004839	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	03 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	Toàn trình	x	Không	- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ. - Luật 79/2015/QH13 ngày 19/06/2015 của Quốc hội. - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/06/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
10	1.011479	Cấp lại giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (cấp tỉnh)	05 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	Toàn trình	Có	Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần	- Luật Thú y ngày 19/6/2015. - Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ NN&PTNT. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
11	2.001064	Cấp, gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	<ul style="list-style-type: none"> - 04 ngày làm việc đối với trường hợp cấp mới. - 02 ngày làm việc trong trường hợp gia hạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi 	Toàn trình	x	50.000 đ/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/06/2015 của Quốc hội - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính
I.5	Lĩnh vực khoa học, công nghệ và môi trường (02 TTHC)							
1	1.011647	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 30 ngày làm việc. - Trường hợp phải thực hiện bổ sung, 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở 	Chưa triển khai	x	Không quy định	Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
			hoàn thiện hồ sơ: 65 ngày làm việc	Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh				
2	1.009478	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	05 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi; Chi cục Thủy sản và Biển đảo; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Toàn trình	x	150.0000 đồng	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/08/2007 của Chính phủ - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ - Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
								<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCHN ngày 31/03/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 06/2020/TT-BKHCHN ngày 10/12/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ
I.6	Lĩnh vực nông nghiệp (03 TTHC)							
1	1.003388	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	18 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh 	Chưa triển khai	x	Không quy định	Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/04/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
2	1.003371	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	18 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/04/2018 của Thủ tướng Chính phủ.
3	1.003618	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	60 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/05/2018 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
I.7	Lĩnh vực kiểm lâm (12 TTHC)							
1	1.012692	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	- 35 ngày; - 48 ngày khi chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Kiểm lâm; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh; HĐND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.
2	1.012691	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng	20 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Kiểm lâm; Sở Nông nghiệp và	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				Môi trường; UBND tỉnh				
3	1.012689	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức	20 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Kiểm lâm; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.
4	1.012688	Quyết định giao rừng cho tổ chức	45 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Kiểm lâm; Sở Nông nghiệp và	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				Môi trường; UBND tỉnh				
5	1.012690	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đôi với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý	15 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Kiểm lâm; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.
6	1.012413	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	- 12 ngày làm việc đối với diện tích rừng do UBND tỉnh quản lý; - 20 ngày làm việc khi diện tích rừng thuộc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Kiểm lâm; Sở Nông nghiệp và Môi	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 27/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
			phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành chủ quản	trường; UBND tỉnh				
7	3.000160	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ	- 05 ngày làm việc trường hợp không phải xác minh. - 13 ngày làm việc trường hợp phải xác minh.	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Kiểm lâm	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ.
8	3.000159	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	- 04 ngày làm việc đối với trường hợp thông hường. - 06 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
			làm việc đối với trường hợp có thông tin vi phạm	quyết: Chi cục Kiểm lâm				
9	3.000152	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	- 35 ngày đối với trường hợp chủ rừng là các đơn vị không trực thuộc các bộ, ngành; - 48 ngày khi chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành.	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Kiểm lâm; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.
10	1.004815	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang	- 05 ngày (trường hợp thông thường); - 27 ngày làm việc (trường hợp	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi	Một phần	x	Không quy định	- Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES	cần kiểm tra thực tế).	cục Kiểm lâm; Chi cục Thủy sản và Biển đảo				phủ.
11	1.000047	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	10 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Kiểm lâm	Một phần	x	Không quy định	Thông tư số 26/2022/TT-BNN-PTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
12	1.000045	Xác nhận bảng kê lâm sản	- 02 ngày làm việc trường hợp không phải xác minh; - 04 ngày làm việc trường hợp phải xác minh; - 08 ngày trường hợp	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Kiểm lâm	Toàn trình	x	Không quy định	Thông tư số 22/2023/TT BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
			phải xác minh nhiều nội dung phức tạp.					
I.8	Lĩnh vực Lâm nghiệp (12 TTHC)							
1	1.012921	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương	30 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Kiểm lâm; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ.
2	1.012687	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	55 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				cục Kiểm lâm; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh				
3	1.011470	Phê duyệt phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng	10 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Kiểm lâm; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	Thông tư số 22/2023/TT BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
4	3.000198	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	16 ngày làm việc (TTHC được rút ngắn thời thời giải quyết theo Quyết định	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi	Chưa triển khai	x	- Công nhận lâm phần tuyển chọn: 600.000 đồng/lô giống; - Công nhận	- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội. - Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
			số 2213/QĐ-UBND ngày 20/10/2022)	cục Kiểm lâm			vườn giống: 2.400.000 đồng/vườn giống; - Bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với hoạt động bình tuyển, công nhận do cơ quan địa phương thực hiện.	Nông nghiệp và PTNT. - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 03/12/2020 của HĐND tỉnh Bình Thuận.
5	1.007918	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh	15 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư		hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Kiểm lâm; Sở Nông nghiệp và Môi trường				phủ
6	1.007917	Phê duyệt phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	- 30 ngày đối với trường hợp không kiểm tra thực địa. - 45 ngày đối với trường hợp phải kiểm tra thực địa	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ NN&PTNT. - Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ NN&PTNT. - Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2024 của Bộ NN&PTNT.
7	1.007916	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự	- 22 ngày đối với trường hợp UBND tỉnh bố trí đất	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ NN&PTNT.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		trồng rừng thay thế	trồng rừng trên địa bàn; - Trường hợp UBND tỉnh không bố trí đất trồng rừng trên địa bàn: + 57 ngày khi chủ dự án không nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế; + 37 ngày (trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của UBND tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền	công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh				- Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ NN&PTNT - Thông tư số 24/2024/TTBNNPTNT ngày 12/12/2024 của Bộ NN&PTNT.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
			phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế); + 42 ngày (trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của UBND tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế).					
8	1.000084	Phê duyệt hoặc điều	45 ngày	- Tiếp nhận	Chưa	x	Không quy	Nghị định số

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý		và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Kiểm lâm; Sở Nông nghiệp và Môi trường	triển khai		định	91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.
9	1.000081	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý	45 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Kiểm lâm; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.
10	1.000071	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt	40 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả	Chưa triển	x	Không quy định	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh		tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	khai			16/11/2018 của Chính phủ.
11	1.000058	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	15 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.
12	1.000055	Phê duyệt hoặc điều	28 ngày	- Tiếp nhận	Chưa	x	Không quy	Thông tư số

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		chính phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức		và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Kiểm lâm; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	triển khai		định	13/2023/TT BNNPTNT ngày 30/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
I.9	Lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn (06 TTHC)							
1	1.003727	Công nhận làng nghề truyền thống	13 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Cơ quan giải quyết: UBND huyện; Chi cục Chất lượng nông sản và PTNT; Sở Nông	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/04/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh				
2	1.003712	Công nhận nghề truyền thống	13 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Cơ quan giải quyết: UBND huyện; Chi cục Chất lượng nông sản và PTNT; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/04/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn
3	1.003695	Công nhận làng nghề	13 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Cơ quan giải	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/04/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				quyết: UBND huyện; Chi cục Chất lượng nông sản và PTNT; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh				
4	1.003524	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Chất lượng nông sản và PTNT 	Toàn trình	x	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ. - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
								- Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 22/04/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận.
5	1.003486	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	- Kiểm tra chặt: 07 ngày. - Kiểm tra thông thường: 03 ngày.	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Chất lượng nông sản và PTNT	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 22/04/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận.
6	1.003397	Hỗ trợ dự án liên	25 ngày làm	- Tiếp nhận	Chưa	x	Không quy	Nghị định số

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		kết (cấp tỉnh)	việc	và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	triển khai		định	98/2018/NĐ-CP ngày 28/08/2018 của Chính phủ.
I.10	Lĩnh vực quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai (03 TTHC)							
1	1.008410	Điều chỉnh văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh)	Tối đa không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính và các cơ quan, địa phương có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không	Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/04/2020 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
			liên quan thôn trả lời bằng văn bản gửi cơ quan chủ quản					
2	1.008409	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh)	05 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/04/2020 của Chính phủ.
3	1.008408	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	03 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Nông nghiệp	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/04/2020 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				và Môi trường; UBND tỉnh				
I.11	Lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (03 TTHC)							
1	2.001241	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vò	01 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Chi cục Chất lượng nông sản và PTNT	Chưa triển khai	x	Không quy định	Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/10/2015
2	2.001838	Cấp đổi phiếu kiểm soát thu hoạch sang giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vò	01 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Chất lượng nông sản và PTNT	Toàn trình	x	Không quy định	Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/10/2015
3	2.001827	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở	15 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính	Toàn trình	x	700.000 đ/cơ sở.	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010. - Thông tư số

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản.		công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Chất lượng nông sản và PTNT; Chi cục Thủy sản và Biển đảo; Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi				38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT - Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT - Thông tư số 44/2018/TTBTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính.
I.12	Lĩnh vực quản lý doanh nghiệp (01 TTHC)							
1	1.000025	Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp	- Thẩm định Đề án: 20 ngày; - Thẩm định Phương án 20 ngày; - Phê duyệt Phương án 10 ngày sau khi nhận được văn bản thẩm định	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh; Bộ Nông	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/01/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
			của Bộ NN&PTNT; - Phê duyệt Đề án: 05 ngày sau khi nhận văn bản phê duyệt Phương án của Thủ tướng Chính phủ	ngành và Môi trường				
I.13	Lĩnh vực thủy lợi (19 TTHC)							
1	2.001804	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý	24 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy lợi và PCTT; Sở Nông nghiệp và Môi trường;	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				UBND tỉnh				
2	1.004427	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	20 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy lợi và PCTT; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.
3	2.001796	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	15 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.		công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy lợi và PCTT; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh				ngày 14/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.
4	2.001795	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	15 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy lợi và PCTT; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Toàn trình	x	Không quy định	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.
5	2.001793	Cấp giấy phép hoạt động của phương	07 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả	Toàn trình	x	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh		tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy lợi và PCTT; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh				19/6/2017. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.
6	1.004385	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	10 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy lợi và PCTT; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Toàn trình	x	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
7	2.001791	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	15 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy lợi và PCTT; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.
8	1.003921	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	03 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy lợi và PCTT; Sở Nông nghiệp và Môi trường;	Toàn trình	x	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				UBND tỉnh				
9	1.003893	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	03 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy lợi và PCTT; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Toàn trình	x	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.
10	1.003880	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ	10 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy lợi và PCTT; Sở Nông nghiệp	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.		và Môi trường; UBND tỉnh				phủ.
11	1.003870	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	10 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy lợi và PCTT; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.
12	1.003867	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý	27 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy lợi	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				và PCTT; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh				40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.
13	2.001426	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của	13 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy lợi và PCTT; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		UBND tỉnh.						
14	2.001401	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	05 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy lợi và PCTT; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Toàn trình	x	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.
15	1.003232	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	27 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				cục Thủy lợi và PCTT; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh				- Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.
16	1.003221	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	15 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy lợi và PCTT; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.
17	1.003211	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập	20 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh.	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh		- Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy lợi và PCTT; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh				14/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.
18	1.003203	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	20 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy lợi và PCTT; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.
19	1.003188	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc	27 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		thẩm quyền của UBND tỉnh		hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy lợi và PCTT; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh				- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.
I.14	Lĩnh vực đất đai ¹(42 TTHC)							
1	1.012821	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất	38 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm	Chưa triển khai	x	Phí thẩm định hồ sơ trường hợp	- Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024.

¹ Thời hạn giải quyết: Đối với các xã miền núi; đảo; vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn được tăng không phải cộng thêm 10 ngày theo quy định tại khoản 10 Điều 22 Nghị định số 101/2014/NĐ-CP và khoản 6 Điều 12 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP; thời gian giải quyết TTHC không bao gồm thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận theo quy định tại khoản 10 Điều 22 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP. Không bao gồm thời gian thực hiện của các cơ quan: Thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; thời gian người sử dụng đất thỏa thuận để thực hiện tích tụ đất nông nghiệp, góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai; thời gian trích đo địa chính thửa đất theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
			được hồ sơ hợp lệ.	HCC tỉnh; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện.			Nhà nước giao đất, cho thuê đất và công nhận quyền sử dụng đất: 15 đồng/m ² (tối thiểu 600.000 đồng/hồ sơ và tối đa 7.500.000 đồng/hồ sơ)	- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.
2	1.012820	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	10 ngày làm việc	Đối với tổ chức: - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền	Chưa triển khai	x	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN quyền sử dụng đất bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với	- Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				<p>quyết định: Văn phòng Đăng ký đất đai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai; - Cơ quan phối hợp: Cơ quan Thuế. <p>Đối với cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu) - Cơ quan trực tiếp thực 			<p>đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với tổ chức: đất ở 400.000 đồng/giấy; các loại đất còn lại 600.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân: đất ở 200.000đồng /giấy; các loại đất còn lại 300.000 đồng/giấy. <p>Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất bán</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; - Cơ quan phối hợp: Cơ quan Thuế.			hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất: - Đối với tổ chức: cấp đổi, cấp lại, cấp mới GCN 50.000 đồng/giấy; chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 30.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân Có đất tại các phường thuộc thị xã La Gi và TP. Phan Thiết: cấp đổi, cấp lại, cấp mới	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							GCN tài sản 50.000đồng/giấy; chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 28.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân Có đất tại các xã, thị trấn: cấp đổi, cấp lại, cấp mới GCN tài sản 25.000đồng/giấy; chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 14.000 đồng/giấy.	
3	1.012813	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất	Không quy định	- Tiếp nhận và trả kết quả	Chưa triển	x	Phí thẩm định hồ sơ	- Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014		<p>tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp Xã (nếu Có nhu cầu)</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng Đăng ký đất đai.</p> <p>Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai;</p>	khai		<p>cấp GCN quyền sử dụng đất đăng ký biến động:</p> <p>- Đối với tổ chức: đất ở 400.000 đồng/giấy; các loại đất còn lại 600.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân: đất ở 200.000đồng /giấy; các loại đất còn lại 300.000 đồng/giấy (không áp dụng đối với các trường hợp thay đổi</p>	<p>ngày 29/6/2024.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024.</p>

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							<p>giấy tờ tùy thân từ CMND sang CCCD).</p> <p>Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất đăng ký biến động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với tổ chức: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 30.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các 	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							<p>phường thuộc thị Xã La Gi và TP. Phan Thiết: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 28.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các Xã, thị trấn: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 14.000 đồng/giấy.</p>	
4	1.012815	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước Cóthầm quyền	10 ngày làm việc	Đối với tổ chức: - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh.	Chưa triển khai	Có	<p>Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN quyền sử dụng đất đăng ký biến</p>	<p>- Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024.</p>

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng Đăng ký đất đai - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai. <p>Đối với cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp Xã (nếu có nhu cầu) - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn 			<p>động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với tổ chức: đất ở 400.000 đồng/giấy; các loại đất còn lại 600.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân: đất ở 200.000đồng /giấy; các loại đất còn lại 300.000 đồng/giấy (không áp dụng đối với các trường hợp thay đổi giấy tờ tùy thân từ CMND sang CCCD). 	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				phòng Đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai			Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất đăng ký biến động: - Đối với tổ chức: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 30.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các phường thuộc thị Xã La Gi và TP. Phan Thiết:	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							<p>chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 28.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các Xã, thị trấn: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 14.000 đồng/giấy.</p>	
5	1.012805	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh cấp tỉnh	Không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai ²	Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan phối hợp: các phòng thuộc UBND tỉnh,	Chưa triển khai	x	Không quy định	<p>- Luật Đất đai 2024.</p> <p>- Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.</p>

² Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.				
6	1.012804	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Cơ quan 	Chưa triển khai	x	Phí thẩm định hồ sơ trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất và công nhận quyền sử dụng đất: - Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				phối hợp: Cơ quan Thuế, Chi cục Thủy sản và Biển đảo; Văn phòng Đăng ký đất đai.			liên với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: Đối với đất ở: 300.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất còn lại: 450.000 đồng/hồ sơ + Các tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư: 15 đồng/m ² (tối thiểu 600.000 đồng/hồ sơ và tối đa	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							7.500.000 đồng/hồ sơ)	
7	1.012803	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là tổ chức	<ul style="list-style-type: none"> - Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ³. - Không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị⁴. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Cơ quan Thuế (nếu có) 	Chưa triển khai	x	Phí thẩm định hồ sơ trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất và công nhận quyền sử dụng đất: 15 đồng/m ² (tối thiểu 600.000 đồng/hồ sơ và tối đa 7.500.000 đồng/hồ sơ)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.
8	1.012802	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự	Không quá 20 ngày kể	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả 	Chưa triển	x	Lệ phí cấp giấy chứng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15

³ Thời gian phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp.

⁴ Trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		án đầu tư mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	tại Trung tâm HCC tỉnh; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Cơ quan phối hợp: Cơ quan Thuế, Văn phòng đăng ký đất đai.	khai		nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất tách thửa hoặc hợp thửa đất: - Đối với tổ chức: cấp đổi, cấp lại, cấp mới GCN 50.000 đồng/giấy; chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 30.000 đồng/giấy. Phí thẩm định hồ sơ trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất và	ngày 29/6/2024. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							<p>công nhận quyền sử dụng đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: Đối với đất ở: 300.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất còn lại: 450.000 đồng/hồ sơ + Các tổ 	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư 15 đồng/m ² (Tối thiểu 600.000 đồng/hồ sơ và tối đa 7.500.000 đồng/hồ sơ)	
9	1.012794	Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án Cónhu cầu	05 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng Đăng ký đất đai. Cơ quan trực	Chưa triển khai	x	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN quyền sử dụng đất đăng ký biến động: - Đối với tổ chức: đất ở 400.000 đồng/giấy;	- Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				tiếp thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai. - Cơ quan phối hợp: Cơ quan Thuế.			các loại đất còn lại 600.000 đồng/giấy. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất đăng ký biến động: - Đối với tổ chức: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 30.000 đồng/giấy.	
10	1.012792	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh;	Chưa triển khai	x	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,	- Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Cơ quan Thuế. 			quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất tách thửa hoặc hợp thửa đất: - Đối với tổ chức: cấp đổi, cấp lại, cấp mới GCN 50.000 đồng/giấy; chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 30.000 đồng/giấy.	102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.
11	1.012791	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	(1) Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không quá 25 ngày làm việc; (2) Thời gian	Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định:	Chưa triển khai	x	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận sau thu hồi: Không quá 23 ngày làm việc ⁵ - Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp do đăng ký biến động thì thời gian thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định đối với từng trường hợp	UBND tỉnh hoặc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn phòng Đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Cơ quan phối hợp: UBND cấp			với đất dính chính GCN đã cấp: - Đối với tổ chức: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 30.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các phường thuộc thị Xã La Gi và TP. Phan Thiết: chứng nhận biến động vào GCN đã	

⁵ Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu thì thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá 03 ngày làm việc).

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
			đăng ký biên động theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 22 của Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;	Xã.			cấp 28.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các Xã, thị trấn: chứng nhận biên động vào GCN đã cấp 14.000 đồng/giấy.	
12	1.012787	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn	10 ngày làm việc	Đối với tổ chức: - Tiếp nhận và trả kết quả	Chưa triển khai	x	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN quyền sử	- Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		liên với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản		<p>tại Trung tâm HCC tỉnh.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng Đăng ký đất đai.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.</p> <p>Đối với cá nhân:</p> <p>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một</p>			<p>dụng đất tách thửa hoặc hợp thửa đất:</p> <p>- Đối với tổ chức: đất ở 400.000 đồng/giấy; các loại đất còn lại 600.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân: đất ở 200.000đồng /giấy; các loại đất còn lại 300.000 đồng/giấy.</p> <p>Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài</p>	101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				<p>cửa cấp xã (nếu có nhu cầu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; - Cơ quan phối hợp: Cơ quan quản lý về nhà ở, xây dựng, thuế, kho bạc. 			<p>sản gắn liền với đất tách thửa hoặc hợp thửa đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với tổ chức: cấp đổi, cấp lại, cấp mới GCN 50.000 đồng/giấy; chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 30.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các phường thuộc thị Xã La Gi và TP. Phan Thiết: cấp đổi, cấp lại, cấp mới 	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							<p>GCN chỉ có đất 20.000 đồng/giấy, Cótài sản 50.000đồng/giấy; chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 28.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các Xã, thị trấn: cấp đổi, cấp lại, cấp mới GCN chỉ có đất 10.000 đồng/giấy, Cótài sản 25.000đồng/giấy; chứng nhận biến</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							động vào GCN đã cấp 14.000 đồng/giấy.	
13	1.012786	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	10 ngày làm việc	Đối với tổ chức: - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai; - Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã.	Toàn trình	x	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN quyền sử dụng đất cấp lại: - Đối với tổ chức: đất ở 400.000 đồng/giấy; các loại đất còn lại 600.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân: đất ở 200.000đồng /giấy; các loại đất còn lại 300.000	- Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							<p>đồng/giấy. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất cấp lại: - Đối với tổ chức: cấp lại GCN 50.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các phường thuộc thị Xã La Gi và TP. Phan Thiết: cấp lại GCN chỉ có đất 20.000</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							<p>đồng/giấy, Cótài sản 50.000đồng/giấy.</p> <p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các Xã, thị trấn: cấp lại GCN chỉ có đất 10.000 đồng/giấy, Cótài sản 25.000đồng/giấy.</p>	
14	1.012785	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy	10 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu).	Chưa triển khai	x	<p>Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN quyền sử dụng đất tách thửa hoặc hợp thửa đất:</p> <p>- Đối với tổ chức: đất ở</p>	<p>- Luật Đất đai 2024.</p> <p>- Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024.</p>

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		chứng nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định		<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; - Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã; Cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, công trình xây dựng, nông nghiệp (nếu 			<p>400.000 đồng/giấy; các loại đất còn lại 600.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân: đất ở 200.000đồng /giấy; các loại đất còn lại 300.000 đồng/giấy.</p> <p>Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất tách thửa hoặc hợp thửa đất:</p> <p>- Đối với tổ</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				có);			<p>chức: cấp đổi, cấp lại, cấp mới GCN 50.000 đồng/giấy; chứng nhận biên độ vào GCN đã cấp 30.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các phường thuộc thị Xã La Gi và TP. Phan Thiết: cấp đổi, cấp lại, cấp mới GCN chỉ có đất 20.000 đồng/giấy, Cótài sản 50.000đồng/</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							giấy; chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 28.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các Xã, thị trấn: cấp đổi, cấp lại, cấp mới GCN chỉ có đất 10.000 đồng/giấy, Cótài sản 25.000đồng/giấy; chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 14.000 đồng/giấy.	
15	1.012784	Tách thửa hoặc hợp	15 ngày làm	Đối với tổ	Chưa	x	Phí thẩm	- Luật Đất đai 2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		thửa đất	việc	chức: - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng Đăng ký đất đai. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai. Đối với cá nhân: - Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã	triển khai		định hồ sơ cấp GCN quyền sử dụng đất tách thửa hoặc hợp thửa đất: - Đối với tổ chức: đất ở 400.000 đồng/giấy; các loại đất còn lại 600.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân: đất ở 200.000đồng /giấy; các loại đất còn lại 300.000 đồng/giấy. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền	- Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				(nếu có nhu cầu) - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai			sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất tách thửa hoặc hợp thửa đất: - Đối với tổ chức: cấp đổi, cấp lại, cấp mới GCN 50.000 đồng/giấy; chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 30.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các phường thuộc thị Xã La Gi và TP.	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							Phan Thiết: cấp đổi, cấp lại, cấp mới GCN chỉ có đất 20.000 đồng/giấy, Cótài sản 50.000đồng/giấy; chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 28.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các Xã, thị trấn: cấp đổi, cấp lại, cấp mới GCN chỉ có đất 10.000 đồng/giấy, Cótài sản	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							25.000đồng/giấy; chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 14.000 đồng/giấy.	
16	1.012795	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ	Thực hiện trong ngày làm việc nhận được đủ hồ sơ xóa nợ; nếu thời điểm nhận đủ hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì Có thể giải quyết việc xóa nợ trong ngày làm việc tiếp theo	Đối với tổ chức: - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định Văn phòng Đăng ký đất đai - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai. Đối với cá	Chưa triển khai	x	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN quyền sử dụng đất đăng ký biến động: - Đối với tổ chức: đất ở 400.000 đồng/giấy; các loại đất còn lại 600.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân: đất ở	- Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				nhân: - Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu) - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai			200.000đồng/giấy; các loại đất còn lại 300.000 đồng/giấy (không áp dụng đối với các trường hợp thay đổi giấy tờ tùy thân từ CMND sang CCCD). Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất đăng ký biến động: - Đối với tổ chức: chứng	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							<p>nhận biến động vào GCN đã cấp 30.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân Có đất tại các phường thuộc thị Xã La Gi và TP. Phan Thiết: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 28.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân Có đất tại các Xã, thị trấn: chứng nhận biến động</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							vào GCN đã cấp 14.000 đồng/giấy.	
17	1.012793	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	10 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng Đăng ký đất đai. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai. 	Chưa triển khai	x	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN quyền sử dụng đất đăng ký biến động: - Đối với tổ chức: đất ở 400.000 đồng/giấy; các loại đất còn lại 600.000 đồng/giấy. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							với đất đăng ký biến động: - Đối với tổ chức: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 30.000 đồng/giấy.	
18	1.012790	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	10 ngày làm việc	Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh hoặc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan trực tiếp thực	Chưa triển khai	x	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất <i>đính chính GCN đã cấp</i> : - Đối với tổ chức: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp	- Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn phòng Đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.			30.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các phường thuộc thị Xã La Gi và TP. Phan Thiết: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 28.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các Xã, thị trấn: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 14.000 đồng/giấy.	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
19	1.012789	Cung cấp dữ liệu đất đai	(1) ⁶ (2) ⁷	Đối với tổ chức: - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai; Đối với cá nhân: - Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp	Toàn trình	x	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai: - Cung cấp trực tiếp: + Đối với thông tin dạng giấy: hồ sơ tài liệu 39.000 đồng/01 trang, các loại bản đồ 95.00 đồng/01 mảnh, hồ sơ khác 46.000 đồng/10	- Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024.

⁶ Thời hạn giải quyết: trong ngày làm việc, trường hợp từ chối trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

⁷ Thời hạn trả kết quả:

- 01 ngày làm việc đối với thông tin, dữ liệu có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;
- 03 ngày làm việc đối với thông tin, dữ liệu không có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

*Trường hợp cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng hợp, phân tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan thì Có thể gia hạn nhưng tối đa không quá 15 ngày làm việc

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				<p>huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu)</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>			<p>thửa;</p> <p>+ Đối với thông tin dạng số: hồ sơ tài liệu 32.000 đồng/01 trang, các loại bản đồ 78.00 đồng/01 mảnh.</p> <p>- Cung cấp qua đường bưu điện, trang thông tin điện tử,...:</p> <p>+ Đối với thông tin dạng giấy: hồ sơ tài liệu 41.000 đồng/01 trang, các</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							loại bản đồ 100.00 đồng/01 mảnh, hồ sơ khác 48.000 đồng/10 thửa; + Đối với thông tin dạng số: hồ sơ tài liệu 30.000 đồng/01 trang, các loại bản đồ 75.00 đồng/01 mảnh. Mức tính phí khai thác hồ sơ tài liệu được tính cho 01 trang/ mảnh, mỗi trang tăng	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							thêm được tính bằng 0,11 lần mức phí của trang/mảnh đầu tiên. Mức thu trên tối đa không vượt quá 300.000đồng /hồ sơ, tài liệu, bản đồ.	
20	1.012788	Đăng ký đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng dự án bất động sản	10 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp 	Chưa triển khai	x	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN quyền sử dụng đất chuyển nhượng vốn đầu tư: - Đối với tổ chức: đất ở 400.000 đồng/giấy;	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai; - Cơ quan phối hợp: Cơ quan Thuế.			các loại đất còn lại 600.000 đồng/giấy. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất cấp lại: - Đối với tổ chức: cấp lại GCN 50.000 đồng/giấy. - Đối với tổ chức: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 30.000 đồng/giấy.	
21	1.012783	Cấp đổi Giấy chứng	- Không quá	Đối với tổ	Chưa	x	Phí thẩm	- Luật Đất đai 2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		nhận	05 ngày làm việc ⁸ ; - Không quá 10 ngày làm việc ⁹ - Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo đạc lập bản đồ địa chính thì thời gian thực hiện theo dự án đã được cơ quan Có thẩm quyền phê duyệt	chức: - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng Đăng ký đất đai. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai; - Cơ quan phối hợp: Cơ quan Thuế. Đối với cá nhân: - Tiếp nhận	triển khai		định hồ sơ cấp GCN quyền sử dụng đất đăng ký biến động: - Đối với tổ chức: đất ở 400.000 đồng/giấy; các loại đất còn lại 600.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân: đất ở 200.000đồng /giấy; các loại đất còn lại 300.000 đồng/giấy	- Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024.

⁸ Các trường hợp tại điểm i khoản 1 Điều 38 của Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024.

⁹ Trường hợp quy định tại điểm i khoản 10 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				<p>và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; - Cơ quan phối hợp: Cơ quan Thuế. 			<p>(không áp dụng đối với các trường hợp thay đổi giấy tờ tùy thân từ CMND sang CCCD). Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất đăng ký biến động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với tổ chức 50.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các 	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							<p>phường thuộc thị Xã La Gi và TP. Phan Thiết: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 28.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các Xã, thị trấn: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 14.000 đồng/giấy.</p>	
22	1.012782	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện	20 ngày làm việc đối với trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu xác	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một	Chưa triển khai	x	<p>Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN quyền sử dụng đất đăng ký biến</p>	<p>- Luật Đất đai 2024.</p> <p>- Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024.</p>

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	định lại diện tích đất ở	<p>cửa cấp Xã (nếu có nhu cầu).</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện, Văn phòng Đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện; Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai;</p>			<p>động:</p> <p>- Đối với tổ chức: đất ở 400.000 đồng/giấy; các loại đất còn lại 600.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân: đất ở 200.000đồng /giấy; các loại đất còn lại 300.000 đồng/giấy (không áp dụng đối với các trường hợp thay đổi giấy tờ tùy thân từ CMND sang CCCD).</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				- Cơ quan phối hợp: Cơ quan thuế.			Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất đăng ký biến động: - Đối với tổ chức: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 30.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các phường thuộc thị Xã La Gi và TP. Phan Thiết:	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							<p>chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 28.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các Xã, thị trấn: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 14.000 đồng/giấy.</p>	
23	1.012781	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất Có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	10 ngày làm việc ¹⁰	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã	Chưa triển khai	x	<p>Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN quyền sử dụng đất đăng ký biến động:</p>	<p>- Luật Đất đai 2024.</p> <p>- Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024.</p>

¹⁰Đối với trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm do nhận chuyển quyền sử dụng một phần thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				<p>(nếu có nhu cầu).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan Có thẩm quyền quyết định: Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Cơ quan phối hợp: Cục thuế, UBND cấp Xã; Cơ 			<ul style="list-style-type: none"> - Đối với tổ chức: đất ở 400.000 đồng/giấy; các loại đất còn lại 600.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân: đất ở 200.000đồng /giấy; các loại đất còn lại 300.000 đồng/giấy (không áp dụng đối với các trường hợp thay đổi giấy tờ tùy thân từ CMND sang CCCD). <p>Lệ phí cấp</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				quan Thuế.			giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất đăng ký biến động: - Đối với tổ chức: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 30.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các phường thuộc thị Xã La Gi và TP. Phan Thiết: chứng nhận	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							biên động vào GCN đã cấp 28.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các Xã, thị trấn: chứng nhận biên động vào GCN đã cấp 14.000 đồng/giấy.	
24	1.012772	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành	- Không quá 08 ngày làm việc ¹¹ - Không quá 08 ngày làm việc ¹² - Không quá	Đối với tổ chức: - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh - Cơ quan có	Chưa triển khai	x	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN quyền sử dụng đất đăng ký biến động:	- Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024.

¹¹ Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do sự thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng.

¹² Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả hòa giải thành về tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo về đất đai.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng	08 ngày làm việc ¹³ - Không quá 15 ngày làm việc ¹⁴ - Không quá 10 ngày làm việc ¹⁵	thẩm quyền quyết định: Văn phòng Đăng ký đất đai; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai; - Cơ quan phối hợp: Cơ quan Thuế. Đối với cá nhân: - Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp			- Đối với tổ chức: đất ở 400.000 đồng/giấy; các loại đất còn lại 600.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân: đất ở 200.000đồng /giấy; các loại đất còn lại 300.000 đồng/giấy. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền	

¹³ Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp.

¹⁴ Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi về quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm.

¹⁵ Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công .

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do cử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ Cónguồn gốc từ khoản nợ Cóấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài		huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu) - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; - Cơ quan phối hợp (nếu có): Cơ quan Thuế.			sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất đăng ký biến động: - Đối với tổ chức: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 30.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân Có đất tại các phường thuộc thị xã La Gi và TP. Phan Thiết: chứng nhận biến động vào GCN đã	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							cấp 28.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân Có đất tại các xã, thị trấn: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 14.000 đồng/giấy.	
25	1.012770	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức	08 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng Đăng ký đất đai. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn 	Chưa triển khai	x	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN quyền sử dụng đất đăng ký biến động: - Đối với tổ chức: đất ở 400.000 đồng/giấy; các loại đất còn lại	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				phòng Đăng ký đất đai; - Cơ quan phối hợp: Cơ quan Thuế.			600.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân: đất ở 200.000đồng /giấy; các loại đất còn lại 300.000 đồng/giấy. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất đăng ký biến động: - Đối với tổ chức: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							<p>30.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các phường thuộc thị xã La Gi và TP. Phan Thiết: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 28.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các xã, thị trấn: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 14.000 đồng/giấy.</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
26	1.012768	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	<ul style="list-style-type: none"> - Không quá 05 ngày làm việc¹⁶ - Không quá 07 ngày làm việc¹⁷ 	<p>Đối với tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng Đăng ký đất đai. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai; <p>Đối với cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận 	Chưa triển khai	x	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN quyền sử dụng đất đăng ký biến động: <ul style="list-style-type: none"> - Đối với tổ chức: đất ở 400.000 đồng/giấy; các loại đất còn lại 600.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân: đất ở 200.000đồng /giấy; các loại đất còn lại 300.000 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024.

¹⁶ Thời gian thực hiện thủ tục đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất.

¹⁷ Thời gian thực hiện thủ tục thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				<p>một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu)</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</p>			<p>đồng/giấy (không áp dụng đối với các trường hợp thay đổi giấy tờ tùy thân từ CMND sang CCCD).</p> <p>Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất đăng ký biến động:</p> <p>- Đối với tổ chức: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 30.000</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							<p>đồng/giấy.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các phường thuộc thị xã La Gi và TP. Phan Thiết: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 28.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các xã, thị trấn: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 14.000 đồng/giấy. 	
27	1.012766	Xóa đăng ký thuê,	03 ngày làm	Đối với tổ	Chưa	x	Phí thẩm	- Luật Đất đai 2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	việc	chức: - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng Đăng ký đất đai. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Cơ quan Thuế. Đối với cá nhân: - Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận	triển khai		định hồ sơ cấp GCN quyền sử dụng đất xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn: - Đối với tổ chức: đất ở 400.000 đồng/giấy; các loại đất còn lại 600.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân: đất ở 200.000đồng /giấy; các loại đất còn lại 300.000 đồng/giấy. Lệ phí cấp	- Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				<p>một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu)</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.</p> <p>- Cơ quan phối hợp: Cơ quan Thuế.</p>			<p>giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn:</p> <p>- Đối với tổ chức: cấp đổi, cấp lại, cấp mới GCN 50.000 đồng/giấy; chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 30.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							<p>tại các phường thuộc thị xã La Gi và TP. Phan Thiết: cấp đổi, cấp lại, cấp mới GCN chỉ có đất 20.000 đồng/giấy, có tài sản 50.000đồng/giấy; chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 28.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các xã, thị trấn: cấp đổi, cấp lại, cấp mới GCN</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							chỉ có đất 10.000 đồng/giấy, có tài sản 25.000đồng/giấy; chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 14.000 đồng/giấy.	
28	1.012764	Chấp thuận tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án	Không quá 23 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. 	Chưa triển khai	x	Phí thẩm định hồ sơ trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất và công nhận quyền sử dụng đất: - Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành tỉnh			Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: Đối với đất ở: 300.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất còn lại: 450.000 đồng/hồ sơ + Các tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư: 15 đồng/m ² (tối	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							thiếu 600.000 đồng/hồ sơ và tối đa 7.500.000 đồng/hồ sơ)	
29	1.012763	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Cơ quan phối hợp: Cơ quan Thuế, Văn phòng đăng ký đất 	Chưa triển khai	x	<p>Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất lần đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với tổ chức: chỉ có đất 100.000 đồng/giấy; có tài sản 500.000 đồng/giấy. <p>Phí thẩm định hồ sơ trường hợp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao		đại.			Nhà nước giao đất, cho thuê đất và công nhận quyền sử dụng đất: - Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: Đối với đất ở: 300.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất còn	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							lại: 450.000 đồng/hồ sơ + Các tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư: 15 đồng/m ² (tối thiểu 600.000 đồng/hồ sơ và tối đa 7.500.000 đồng/hồ sơ)	
30	1.012759	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh;	Chưa triển khai	x	Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: đối với đất ở 400.000	- Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước		<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Cơ quan phối hợp: Cơ quan Thuế, Văn phòng đăng ký đất đai. 			<p>đồng/giấy; đối với các loại đất còn lại 600.000 đồng/giấy.</p> <p>Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: cấp đổi, cấp lại, cấp mới GCN 50.000 đồng/giấy; chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 30.000 đồng/giấy</p> <p>Phí thẩm định hồ sơ trường hợp</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							<p>Nhà nước giao đất, cho thuê đất và công nhận quyền sử dụng đất:</p> <p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: Đối với đất ở: 300.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất còn</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							lại: 450.000 đồng/hồ sơ + Các tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư: 15 đồng/m ² (tối thiểu 600.000 đồng/hồ sơ và tối đa 7.500.000 đồng/hồ sơ)	
31	1.012758	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định:	Chưa triển khai	x	Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: đối với đất ở	- Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước		UBND tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Cơ quan phối hợp: Cơ quan Thuế, Văn phòng đăng ký đất đai.			400.000 đồng/giấy; đối với các loại đất còn lại 600.000 đồng/giấy. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: cấp đổi, cấp lại, cấp mới GCN 50.000 đồng/giấy; chứng nhận biên động vào GCN đã cấp 30.000 đồng/giấy Phí thẩm định hồ sơ	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							<p>trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất và công nhận quyền sử dụng đất:</p> <p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: Đối với đất ở: 300.000 đồng/hồ sơ; đối với các</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							loại đất còn lại: 450.000 đồng/hồ sơ + Các tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư: 15 đồng/m ² (tối thiểu 600.000 đồng/hồ sơ và tối đa 7.500.000 đồng/hồ sơ)	
32	1.012757	Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: 	Chưa triển khai	x	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				UBND tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Cơ quan phối hợp: Cơ quan Thuế, Văn phòng đăng ký đất đai.			với đất lần đầu: - Đối với tổ chức: chỉ có đất 100.000 đồng/giấy; có tài sản 500.000 đồng/giấy. Phí thẩm định hồ sơ trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất và công nhận quyền sử dụng đất: - Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							<p>được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: Đối với đất ở: 300.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất còn lại: 450.000 đồng/hồ sơ + Các tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư: 15 đồng/m² (tối thiểu 600.000</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							đồng/hồ sơ và tối đa 7.500.000 đồng/hồ sơ)	
33	1.012756	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	Không quá 20 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai; - Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã. 	Toàn trình	x	<p>Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với tổ chức: chỉ có QSDĐ đất 100.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các phường thuộc thị xã La Gi và TP. Phan Thiết: chỉ có đất 26.000 đồng/giấy 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							- Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các xã, thị trấn: chỉ có đất 13.000 đồng/giấy.	
34	1.012755	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan Có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Cơ quan phối hợp: Cơ quan Thuế. Văn phòng 	Chưa triển khai	x	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất lần đầu: <ul style="list-style-type: none"> - Đối với tổ chức: chỉ có đất 100.000 đồng/giấy; có tài sản 500.000 đồng/giấy. Phí thẩm định hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế Cóvôn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài Cóchức năng ngoại giao		Đăng ký đất đai tỉnh			trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất và công nhận quyền sử dụng đất: - Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: Đối với đất ở: 300.000 đồng/hồ sơ; đối với các	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							loại đất còn lại: 450.000 đồng/hồ sơ + Các tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư: 15 đồng/m ² (tối thiểu 600.000 đồng/hồ sơ và tối đa 7.500.000 đồng/hồ sơ)	
35	1.012769	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc	- 10 ngày làm việc ¹⁸ - 07 ngày làm việc ¹⁹	Đối với tổ chức: - Tiếp nhận và trả kết quả	Chưa triển khai	x	Phí thẩm định hồ sơ đăng ký thay đổi tài sản	- Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số

¹⁸ đối với trường hợp đăng ký quyền sở hữu tài sản gắn liền với thửa đất đã cấp Giấy chứng nhận;

¹⁹ đối với trường hợp đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký		<p>tại Trung tâm HCC tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng Đăng ký đất đai. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai; - Cơ quan phối hợp: Cơ quan Thuế. <p>Đối với cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc 			<p>gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với tổ chức: đất ở 400.000 đồng/giấy; các loại đất còn lại 600.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân: đất ở 200.000đồng /giấy; các loại đất còn lại 300.000 đồng/giấy. <p>Lệ phí đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy</p>	101/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				<p>Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; - Cơ quan phối hợp: Cơ quan Thuế. 			<p>chứng nhận đã cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các phường thuộc thị xã La Gi và TP. Phan Thiết: cấp đổi, cấp lại, cấp mới GCN thay đổi tài sản đã cấp 50.000đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các xã, thị 	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							trần: cấp đổi, cấp lại, cấp mới GCN thay đổi tài sản đã cấp 25.000đồng/giấy.	
36	1.012765	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền	- Không quá 10 ngày làm việc, ²⁰ - Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các	Đối với tổ chức: - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn	Chưa triển khai	x	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN quyền sử dụng đất đăng ký biến động: - Đối với tổ chức: đất ở 400.000 đồng/giấy; các loại đất còn lại 600.000 đồng/giấy.	- Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024.

²⁰ Thời gian thực hiện thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa hoặc trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai ²¹	phòng Đăng ký đất đai; - Cơ quan phối hợp: Cơ quan Thuế. Đối với cá nhân: - Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu) - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng			- Đối với hộ gia đình, cá nhân: đất ở 200.000đồng/giấy; các loại đất còn lại 300.000 đồng/giấy. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất đăng ký biến động: - Đối với tổ chức: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp	

²¹ Thời gian thực hiện thủ tục cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				<p>Đăng ký đất đai;</p> <p>- Cơ quan phối hợp: Cơ quan Thuế.</p>			<p>30.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các phường thuộc thị xã La Gi và TP. Phan Thiết: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 28.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các xã, thị trấn: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: 14.000 đồng/giấy.</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
37	1.012762	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Cơ quan phối hợp: Cơ quan Thuế, Văn phòng đăng ký đất đai. 	Chưa triển khai	x	<p>Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất lần đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với tổ chức: chỉ có đất 100.000 đồng/giấy; có tài sản 500.000 đồng/giấy. <p>Phí thẩm định hồ sơ trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất và công nhận quyền sử dụng đất:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							<p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: Đối với đất ở: 300.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất còn lại: 450.000 đồng/hồ sơ</p> <p>+ Các tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư: 15 đồng/m ² (tối thiểu 600.000 đồng/hồ sơ và tối đa 7.500.000 đồng/hồ sơ)	
38	1.012761	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; 	Chưa triển khai	x	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất lần đầu: - Đối với tổ chức: chỉ có đất 100.000 đồng/giấy; có tài sản	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là tổ chức trong nước, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài		- Cơ quan phối hợp: Cơ quan Thuế, Văn phòng đăng ký đất đai.			500.000 đồng/giấy. Phí thẩm định hồ sơ trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất và công nhận quyền sử dụng đất: - Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: Đối	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							với đất ở: 300.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất còn lại: 450.000 đồng/hồ sơ + Các tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư: 15 đồng/m ² (tối thiểu 600.000 đồng/hồ sơ và tối đa 7.500.000 đồng/hồ sơ)	
39	1.012760	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm	Chưa triển khai	x	Phí thẩm định hồ sơ đăng ký biến	- Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		dụng đất là tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	đủ hồ sơ hợp lệ.	HCC tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Cơ quan phối hợp: Cơ quan Thuế, Văn phòng đăng ký đất đai.			động: - Đối với tổ chức: đất ở 400.000 đồng/giấy; các loại đất còn lại 600.000 đồng/giấy. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất đăng ký biến động: - Đối với tổ chức: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 30.000	- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							đồng/giấy.	
40	1.012754	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Không quá 20 ngày làm việc ²² ; không quá 23 ngày làm việc ²³	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh hoặc ủy quyền Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn phòng Đăng	Chưa triển khai	x	Phí thẩm định hồ sơ cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu: - Đối với đất ở 400.000 đồng/giấy; các loại đất còn lại 600.000 đồng/giấy. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài	- Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024.

²² Đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu;

²³ Đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				ký đất đai; - Cơ quan phối hợp: Cơ quan Thuế, cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện, UBND cấp xã.			sản gắn liền với đất: Đối với cấp lần đầu GCN 100.000 đồng/giấy	
41	1.012753	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Không quá 20 ngày làm việc ²⁴ Không quá 23 ngày làm việc ²⁵	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp	Chưa triển khai	x	Phí thẩm định hồ sơ cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu: - Đối với tổ chức: đất ở 400.000 đồng/giấy; các loại đất	- Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024.

²⁴Đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu;

²⁵Đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				và Môi trường; Văn phòng Đăng ký đất đai; - Cơ quan phối hợp: Cơ quan Thuế.			còn lại 600.000 đồng/giấy. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: Đối với tổ chức: cấp lần đầu GCN 100.000 đồng/giấy.	
42	1.012752	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan Có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.	Chưa triển khai	x	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất lần	- Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao		<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Cơ quan Thuế, Văn phòng Đăng ký đất đai. 			đầu: <ul style="list-style-type: none"> - Đối với tổ chức: chỉ có đất 100.000 đồng/giấy; có tài sản 500.000 đồng/giấy. Phí thẩm định hồ sơ trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất và công nhận quyền sử dụng đất: - Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu 	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							<p>nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: Đối với đất ở: 300.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất còn lại: 450.000 đồng/hồ sơ</p> <p>+ Các tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư: 15 đồng/m² (tối thiểu 600.000 đồng/hồ sơ</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							và tối đa 7.500.000 đồng/hồ sơ)	
I.15	Lĩnh vực thủy sản (22 TTHC)							
1	1.004923	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	- Công khai phương án: 03 ngày làm việc - Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng: 60 ngày.	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy sản và Biển đảo; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.
2	1.004921	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho	- Thay đổi tên tổ chức cộng đồng: 07 ngày làm	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	việc. - Sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao: + Công khai phương án: 03 ngày làm việc. + Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế: 60 ngày	công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy sản và Biển đảo; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh				08/3/2019 của Chính phủ.
3	1.004918	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời	- Cấp mới: 10 ngày làm việc - Cấp lại: 03 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: + Chi cục Thủy sản và Biển đảo	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định 26/2029/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ)						
4	1.004915	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	- Cấp mới: 10 ngày làm việc - Cấp lại: 03 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy sản và Biển đảo	Chưa triển khai	x	5.700.000 đ	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định 26/2029/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ.
5	1.004913	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	10 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy sản	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định 26/2029/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				và Biển đảo				04/4/2024 của Chính phủ.
6	1.004697	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	10 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy sản và Biển đảo	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định 26/2029/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Khoản 27 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ.
7	1.004694	Công bố mở cảng cá loại 2	06 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Một phần	x	Không quy định	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định 26/2029/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ.
8	1.004692	Cấp, cấp lại giấy	05 ngày làm	- Tiếp nhận	Chưa	x	Không quy	- Luật Thủy sản năm

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	việc	và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy sản và Biển đảo	triển khai		định	2017. - Nghị định 26/2029/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ.
9	1.004684	Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 06 hải lý)	- Cấp mới: 45 ngày. - Cấp lại: 15 ngày.	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy sản và Biển đảo	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định 26/2029/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ
10	1.004680	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động	07 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh.	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Thủy sản năm 2017 - Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng		- Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy sản và Biển đảo				phủ
11	1.004656	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc phụ lục công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	- 03 ngày làm việc (đối với xác nhận nguồn gốc); - 07 ngày làm việc (đối với xác nhận mẫu vật)	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy sản và Biển đảo	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Thủy sản năm 2017 - Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ
12	1.004359	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	- 06 ngày làm việc (đối với cấp mới) - 03 ngày làm việc (đối với cấp lại)	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi	Toàn trình	x	- 40.000 đ (đối với cấp mới); - 20.000 đ (đối với cấp lại)	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				cục Thủy sản và Biển đảo				
13	1.004344	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	03 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: + Chi cục Thủy sản và Biển đảo	Toàn trình	x	Không quy định	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định 26/2029/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ.
14	1.004056	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá	19 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy sản và Biển đảo; Sở Nông nghiệp và Môi trường;	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định 26/2029/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				UBND tỉnh				
15	1.003681	Xóa đăng ký tàu cá	03 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy sản và Biển đảo	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định 26/2029/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ.
16	1.003666	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	02 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy sản và Biển đảo	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Thủy sản năm 2017. - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
17	1.003650	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	03 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm	Toàn trình	x	Không quy định	- Luật Thủy sản năm 2017. - Thông tư số

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy sản và Biển đảo				23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
18	1.003634	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	03 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy sản và Biển đảo	Toàn trình	x	Không quy định	- Luật Thủy sản năm 2017. - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
19	1.003586	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá	03 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Thủy sản năm 2017. - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Thông tư số

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				cục Thủy sản và Biển đảo				01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
20	1.003590	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá	- 20 ngày (đối với hồ sơ thiết kế đóng mới, lần đầu) - 10 ngày làm việc (đối với hồ sơ thiết kế cải hoán, sửa chữa phục hồi)	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Đăng kiểm tàu cá	Chưa triển khai	x	5% giá thiết kế, theo Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ Tài chính	- Luật Thủy sản năm 2017. - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ Tài chính.
21	1.003563	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	03 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Đăng kiểm tàu cá	Chưa triển khai	x	Theo Thông tư số 94/2021/TT-BTC	- Luật Thủy sản năm 2017. - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Thông tư số

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
								01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ Tài chính.
22	1.003593	Cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước (theo yêu cầu)	02 ngày làm việc	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Ban quản lý các Cảng cá	Chưa triển khai	x	Không quy định	Thông tư số 02/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/01/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
I.16	Lĩnh vực tài nguyên nước (23 TTHC)							
1	1.012503	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	30 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Toàn trình	x	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
2	1.012502	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch	14 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh. 	Chưa triển khai	x	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.
3	1.012505	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp	26 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; 	Toàn trình	x	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		quyền		- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh.				
4	1.012504	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất	30 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Toàn trình	x	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
5	1.012501	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	08 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện và có	Toàn trình	x	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường.				
6	1.012500	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	23 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh.	Toàn trình	x	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.
7	1.009669	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	26 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh;	Toàn trình	x	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh. 				16/5/2024 của Chính phủ.
8	1.011518	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	23 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp 	Toàn trình	x	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				tỉnh.				
9	1.011516	Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biên	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp công trình khai thác nước là hồ chứa, đập dâng: 28 ngày. - Trường hợp còn lại: 14 ngày. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh. 	Toàn trình	x	Không quy định	- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.
10	2.001850	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện	49 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp 	Chưa triển khai	x	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				và Môi trường; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh.				
11	1.004283	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	21 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh.	Toàn trình	x	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.
12	2.001770	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên	- TH nộp cùng với hồ	- Tiếp nhận và trả kết quả	Toàn trình	x	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023;

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		nước đối với công trình đã vận hành	<p>sơ đề nghị cấp phép thác tài nguyên nước: 45 ngày.</p> <p>- TH nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép thác tài nguyên nước: 38 ngày.</p>	<p>tại Trung tâm HCC tỉnh;</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường;</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh.</p>				- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.
13	1.004253	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	07 ngày làm việc	<p>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh;</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện và có thẩm quyền</p>	Toàn trình	x	Không quy định	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2023;</p> <p>- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.</p>

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường.				
14	1.004232	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	45 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh.	Chưa triển khai	x	Nghị quyết số 20/2022/NQ HĐND ngày 18/11/2022 của HĐND tỉnh	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.
15	1.004228	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy	38 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh; - Cơ quan	Chưa triển khai	x	Nghị quyết số 20/2022/NQ HĐND ngày 18/11/2022	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm		trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh.			của HĐND tỉnh	phủ.
16	1.004223	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	45 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh.	Chưa triển khai	x	Nghị quyết số 20/2022/NQ HĐND ngày 18/11/2022 của HĐND tỉnh	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
17	1.004211	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	38 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh. 	Chưa triển khai	x	Nghị quyết số 20/2022/NQ HĐND ngày 18/11/2022 của HĐND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.
18	1.004179	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024)	45 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; 	Chưa triển khai	x	Nghị quyết số 20/2022/NQ HĐND ngày 18/11/2022 của HĐND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh.				
19	1.004167	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển	38 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh.	Chưa triển khai	x	Nghị quyết số 20/2022/NQ HĐND ngày 18/11/2022 của HĐND tỉnh	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.
20	1.004122	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	24 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh;	Chưa triển khai	x	Nghị quyết số 20/2022/NQ HĐND ngày	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				- Cơ quan trực tiếp thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường.			18/11/2022 của HĐND tỉnh	16/5/2024 của Chính phủ.
21	2.001738	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	17 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Toàn trình	x	Nghị quyết số 20/2022/NQ HĐND ngày 18/11/2022 của HĐND tỉnh	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.
22	1.001740	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp	56 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh;	Chưa triển khai	x	Kinh phí tổ chức lấy ý kiến: Tổ chức, cá	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		Cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)		<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh. 			nhân đầu tư dự án chi trả	16/5/2024 của Chính phủ.
23	1.000824	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	17 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp 	Toàn trình	x	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				tỉnh.				
I.17	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản (17 TTHC)							
1	1.005408	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản	40 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ; Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
2	1.004481	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản	40 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở	Toàn trình	x	- 2.000.000 đồng/01 giấy phép (diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 (ha)) - - 5.000.000	- Luật khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh			đồng/01 giấy phép (diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha) - 7.500.000 đồng/01 giấy phép (diện tích thăm dò trên 50.000 ha)	22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
3	2.001814	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	45 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	- 2.000.000 đồng/01 giấy phép (diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 (ha)) - - 5.000.000 đồng/01 giấy phép (diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha)	- Luật khoáng sản năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							- 7.500.000 đồng/01 giấy phép (diện tích thăm dò trên 50.000 ha)	của Chính phủ; Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
4	1.004446	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản: 45 ngày; Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản: 35 ngày; + Khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình: 57 ngày.	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Giấy phép khai thác khoáng sản và Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình; Thông tư số 191/2016/TT BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính - Quyết định điều chỉnh Giấy phép	- Luật khoáng sản năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							khai thác khoáng sản: Không.	và Môi trường; - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT/BTNMT - BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính
5	1.004434	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	83 ngày làm việc	- Trường hợp cuộc đấu giá do Hội đồng đấu giá quyền KTKS thực hiện: Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Trường hợp cuộc đấu giá do Tổ chức đấu giá tài sản thực hiện: Nộp hồ sơ tại Tổ chức đấu	Chưa triển khai	x	Không quy định	Luật khoáng sản năm 2010; - Luật Đấu giá tài sản năm 2016; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				giá tài sản. - Cơ quan thực hiện: Tổ chức đấu giá tài sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh				
6	1.004433	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	83 ngày làm việc	Trường hợp cuộc đấu giá do Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện: Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Trường hợp cuộc đấu giá do Tổ chức đấu giá tài	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật khoáng sản năm 2010. - Luật Đấu giá tài sản năm 2016; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ;

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				sản thực hiện: Nộp hồ sơ tại Tổ chức đấu giá tài sản. - Cơ quan thực hiện: Tổ chức đấu giá tài sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh				
7	2.001787	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	55 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Luật khoáng sản năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
								Tài nguyên và Môi trường.
8	1.004367	Đóng cửa mỏ khoáng sản	60 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh 	Chưa triển khai	x	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật khoáng sản năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
9	2.001783	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	40 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực 	Chưa triển khai	x	Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật khoáng sản năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh			Tài chính.	22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
10	2.001781	Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	30 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Luật khoáng sản năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
11	1.004345	Chuyển nhượng	45 ngày	Tiếp nhận và	Chưa	x	Thông tư số	- Luật khoáng sản năm

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		quyền khai thác khoáng sản		trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh	triển khai		10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
12	1.004343	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	15 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường,	Toàn trình	x	2.500.000 đồng/01giấy phép	- Luật khoáng sản năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ;

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				UBND tỉnh				- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
13	2.001777	Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	15 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật khoáng sản năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
14	1.004135	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần	40 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật khoáng sản năm 2010. - Nghị định số

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		diện tích khu vực khai thác khoáng sản		Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh				158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
15	1.004132	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình	52 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật khoáng sản năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ -CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT -BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch						27/2015/TT -BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT - BTNMT - BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính
16	1.004083	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản	10 ngày	Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	Luật khoáng sản năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
17	1.000778	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	50 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh. 	Chưa triển khai	x	Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật khoáng sản năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
I.18	Lĩnh vực môi trường (08 TTHC)							
1	1.010735	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt	45 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm 	Chưa triển khai	x	Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Luật BVMT 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)		HCC tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh			25/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	phủ; - Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.
2	1.010733	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	50 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25/01/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	- Luật BVMT 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
								Chính phủ sửa đổi, bổ sung thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.
3	1.010730	Cấp lại giấy phép môi trường	30 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh 	Chưa triển khai	x	<p>Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật BVMT 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.
4	1.010728	Cấp đổi giấy phép môi trường	10 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan 	Toàn trình	x	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật BVMT 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ;

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh				<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.
5	1.010727	Cấp giấy phép môi trường	27 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh 	Chưa triển khai	x	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật BVMT 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
								sung thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.
6	1.010729	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	15 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh 	Toàn trình	x	<p>Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật BVMT 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.
7	1.008682	Cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	60 ngày	<ul style="list-style-type: none"> Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh - Cơ quan thực hiện: Sở 	Chưa triển khai	x	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đa dạng sinh học năm 2008; - Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				Nông nghiệp và Môi trường và UBND tỉnh				
8	1.008675	Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ	30 ngày	Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Đa dạng sinh học năm 2008; - Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ
I.19	Lĩnh vực khí tượng thủy văn (03 TTHC)							
1	1.000987	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	17 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh - Cơ quan thực hiện và giải quyết: Sở Nông nghiệp	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Khí tượng thủy văn 2015; - Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				và Môi trường, UBND tỉnh.				15/4/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022.
2	1.000970	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	17 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh - Cơ quan thực hiện và giải quyết: Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh.	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Khí tượng thủy văn 2015; - Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
								21/12/2022.
3	1.000943	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	5 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh - Cơ quan thực hiện và giải quyết: Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh.	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Khí tượng thủy văn 2015; - Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐCP ngày 21/12/2022.
I.20	Lĩnh vực đo đạc bản đồ và thông tin địa lý (02 TTHC)							
1	1.000049	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng	- Cấp mới: 10 ngày làm việc. - Gia hạn/cấp	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm HCC tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Đo đạc và bản đồ năm 2018; - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		II	lại, cấp đổi: 03 ngày làm việc.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường				13/3/2019; - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023.
2	1.011671	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Ngay trong ngày làm việc hoặc theo thời gian thống nhất với bên yêu cầu cung cấp	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm HCC tỉnh -Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh (https://dichvucong.binhthuan.gov.vn).	Toàn trình	x	1. Số liệu của mạng lưới đo đạc quốc gia * Số liệu của mạng lưới tọa độ quốc gia + Cấp 0: 340.000 đồng/điểm; + Hạng I: 250.000 đồng/điểm; + Hạng II: 220.000 đồng/điểm; + Hạng III: 200.000	- Luật Đo đạc và bản đồ năm 2018; - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019; - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.			<p>đồng/điểm; * Số liệu của mạng lưới độ cao quốc gia + Hạng I: 160.000 đồng/điểm; + Hạng II: 150.000 đồng/điểm; + Hạng III: 120.000 đồng/điểm; * Số liệu của mạng lưới trọng lực quốc gia + Điểm cơ sở: 200.000 đồng/điểm + Hạng I: 160.000 đồng/điểm + Hạng II: 140.000</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							<p>đồng/điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi chú điểm tọa độ quốc gia, độ cao quốc gia, trọng lực quốc gia: 20.000 đồng/tờ 2. Dữ liệu ảnh hàng không - Dữ liệu ảnh hàng không kỹ thuật số: 250.000 đồng./file - Dữ liệu ảnh hàng không quét từ tờ phim độ phân giải 16µm: 250.000 đồng /file - Dữ liệu ảnh hàng không 	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							quét từ tờ phim độ phân giải 20µm: 200.000 đồng /file - Dữ liệu ảnh hàng không quét từ tờ phim độ phân giải 22µm: 150.000 đồng /file. Bình đồ ảnh số tỷ lệ: 1:2.000; 1:5.000: 60.000 đồng/mảnh. - Bình đồ ảnh số tỷ lệ: 1:10.000; 1:25.000: 70.000 đồng/mảnh. 3. Cơ sở dữ	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							liệu nền địa lý quốc gia và hệ thống bản đồ địa hình quốc gia - Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia + Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000: 400.000 đồng/mảnh. + Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:5.000: 500.000 đồng /mảnh + Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:10.000: 850.000	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							<p>đồng/mảnh + Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:25.000; 1:50.000; 1:100.000: 1.500.000 đồng /mảnh. + Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:250.000; 1:500.000; 1:1.000.000: 8.000.000 đồng /mảnh - Hệ thống bản đồ địa hình quốc gia a) Bản đồ địa hình quốc gia in trên giấy + Bản đồ địa hình quốc gia</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							tỷ lệ 1:10.000 và lớn hơn: 120.000 đồng/mảnh. + Bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000: 130.000 đồng/mảnh. + Bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:50.000: 140.000 đồng/mảnh. + Bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:100.000: 170.000 đồng/mảnh. b) Bản đồ địa hình quốc gia dạng dgn + Bản đồ địa	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000: 400.000 đồng/mảnh + Bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:5.000: 440.000 đồng/mảnh; + Bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:10.000: 670.000 đồng/mảnh; + Bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000: 760.000 đồng/mảnh; + Bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:50.000: 950.000 đồng/mảnh; + Bản đồ địa	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							hình quốc gia tỷ lệ 1:100.000: 2.000.000 đồng/mảnh + Bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:250.000: 3.500.000 đồng/mảnh; + Bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:500.000: 5.000.000 đồng/mảnh; + Bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:1.000.000: 8.000.000 đồng/mảnh; c) Bản đồ địa hình quốc gia	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							<p>định dạng số (geoPDF, PDF, geoTIFF, TIFF, EPS, ECW, JPG): Mức thu phí bằng 50% bản đồ địa hình quốc gia định dạng dgn cùng tỷ lệ. - Mô hình số độ cao + Mô hình số độ cao độ chính xác cao đóng gói theo mảnh tỷ lệ 1:2.000; 1:5.000: kích thước pixel: 1 x 1 m cho DEM x độ chính xác từ</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							0,1 đến 0,3 m: 200.000 đồng/mảnh; + Mô hình số độ cao đóng gói theo mảnh tỷ lệ 1:2.000; 1:5.000: . Kích thước pixel: 2 x 2 m cho DEM x độ chính xác từ 0,4 đến 0,5 m . Kích thước pixel: 4 x 4 m cho DEM có độ chính xác 1 m: 80.000 đồng/mảnh + Mô hình số độ cao đóng gói theo mảnh tỷ lệ 1:10.000: . . Kích thước	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							pixel: 2,5 x 2,5 m cho DEM x độ chính xác từ 0,3 đến 0,5 m . Kích thước pixel: 5 x 5 m cho DEM x độ chính xác từ 0,5 đến 1,7 m: 170.000 đồng/mảnh + Mô hình số độ cao đóng gói theo mảnh tỷ lệ 1:25.000: Kích thước pixel: 10 x 10 m cho DEM có độ chính xác từ 1,7 đến 3,3 m: 640.000 đồng/mảnh; + Mô hình số	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							<p>độ cao đóng gói theo mảnh tỷ lệ 1:25.000: Kích thước pixel: 20 x 20 m cho DEM x độ chính xác từ 3,3 đến 6,7 m: 75.000 đồng/mảnh</p> <p>+ Mô hình số độ cao đóng gói theo mảnh tỷ lệ 1:50.000: . Kích thước pixel: 5 x 5 m cho DEM có độ chính xác từ 0,5 đến 1,0 m . Kích thước pixel: 10 x 10 m cho DEM x độ chính xác từ 1 đến 2 m:</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							2.550.000 đồng/mảnh; + Mô hình số độ cao đóng gói theo mảnh tỷ lệ 1:50.000: . Kích thước pixel: 25 x 25 m cho DEM x độ chính xác từ 2 đến 5 m . Kích thước pixel: 30 x 30 m cho DEM x độ chính xác từ 5 m trở lên: 300.000 đồng/mảnh. 4. Bản đồ hành chính định dạng số - Bản đồ hành chính định dạng dgn, gdb + Bản đồ	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							<p>hành chính Việt Nam: 4.000.000 đồng/bộ + Bản đồ hành chính cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/bộ + Bản đồ hành chính cấp huyện: 1.000.000 đồng/bộ. - Bản đồ hành chính định dạng geoPDF, PDF, geoTIFF, TIFF, EPS, ECW, JPG: Mức thu phí bằng 50% bản đồ hành chính định dạng</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							dgn, gdb cùng tỷ lệ. 5. Thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ trực tuyến qua môi trường mạng (định dạng WMS) - Bản đồ hành chính Việt Nam: 100.000 đồng/01 năm/tài khoản - Bản đồ nền chiết xuất từ cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ: 1:250.000; 1:500.000; 1:1.000.000: 2.400.000 đồng/01 năm/tài khoản	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							<p>- Bản đồ nền chiết xuất từ cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ: 1:25.000; 1:50.000; 1:100.000: 6.600.000 đồng/01 năm/tài khoản.</p> <p>6. Thông tin dữ liệu thu nhận từ mạng lưới trạm định vị vệ tinh quốc gia</p> <p>- Dữ liệu đo động thời gian thực: + 750.000 đồng/01 tháng/máy thu. +</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							4.280.000 đồng/6 tháng/máy thu. + 6.750.000 đồng/12 tháng/máy thu - Dữ liệu GNSS tính 24 giờ: 220.000 đồng/trạm/ngày.	
I.21	Lĩnh vực biển và hải đảo (12 TTHC)							
1	1.000705	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu	- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ (trường hợp đơn giản); - 20 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ	- Tiếp nhận và trả kết quả bằng hình thức trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Cơ quan	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015. - Thông tư số 23/2023/TT-BTNMT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 294/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
			(trường hợp phức tạp); - 35 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ (trường hợp quá phức tạp); - Đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính: việc cung cấp dữ liệu được thực hiện sau khi tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp dữ liệu thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính	thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh.				trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 55/2018/TT-BTC ngày 25/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
			theo quy định.					
2	1.009481	Công nhận khu vực biển	33 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh.	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ;
3	1.005401	Giao khu vực biển	58 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh - Cơ quan giải quyết: Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh.	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
4	1.005400	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển	43 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh - Cơ quan giải quyết: Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh.	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 424/QĐ-BTNMT ngày 10/3/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
5	1.005399	Trả lại khu vực biển	33 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh - Cơ quan giải quyết: Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh.	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 424/QĐ-BTNMT ngày 10/3/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
6	1.005189	Cấp giấy phép nhận chìm ở biển	77 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				tại Trung tâm Hành chính công tỉnh - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh	khai			năm 2015. - Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ
7	1.005181	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử	- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ (trường hợp đơn giản); - 20 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ (trường hợp phức tạp); - 35 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu	- Tiếp nhận và trả kết quả bằng hình thức trực tuyến tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (https://dichvucong.binhthuan.gov.vn) - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường,	Toàn trình	x	Không quy định	- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015. - Thông tư số 23/2023/TT-BTNMT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 294/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 55/2018/TT-BTC ngày 25/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
			hợp lệ (trường hợp quá phức tạp); - Đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính: việc cung cấp dữ liệu được thực hiện sau khi tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp dữ liệu thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định.	UBND tỉnh.				- Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
8	1.004935	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển	43 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				hành chính công tỉnh - Cơ quan giải quyết: Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh.				phủ;
9	2.000472	Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển	62 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015. - Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ
10	1.000969	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển	44 ngày làm việc	Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015. - Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh				15/5/2016 của Chính phủ
11	1.000942	Trả lại giấy phép nhận chìm	62 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015. - Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ
12	2.000444	Cấp lại giấy phép nhận chìm	32 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh - Cơ quan thực hiện: Sở	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015. - Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh				
I.22	Lĩnh vực tổng hợp (01 TTHC)							
1	1.004237	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường	5 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Một phần	x	- Thông tư số 33/2019/TT BTC ngày 10/6/2019 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 13/2021/NQ HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Bình Thuận	- Nghị định số 73/2017/NĐCP ngày 16/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐCP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
II Thủ tục hành chính cấp huyện (53 TTHC)								
II.1 Lĩnh vực đất đai²⁶ (21 TTHC)								
1	1.012818	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền	(1) ²⁷ (2) ²⁸	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã	Chưa triển khai	x	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền	- Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024.

²⁶ Thời hạn giải quyết: Đối với các xã miền núi; đảo; vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn được tăng không phải cộng thêm 10 ngày theo quy định tại khoản 10 Điều 22 Nghị định số 101/2014/NĐ-CP và khoản 6 Điều 12 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP; thời gian giải quyết TTHC không bao gồm thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận theo quy định tại khoản 10 Điều 22 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP. Không bao gồm thời gian thực hiện của các cơ quan: Thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; thời gian người sử dụng đất thỏa thuận để thực hiện tích tụ đất nông nghiệp, góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai; thời gian trích đo địa chính thửa đất theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP.

²⁷ Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không quá 25 ngày làm việc;

²⁸ Thời gian thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận sau thu hồi: Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu thì thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận không quá 23 ngày làm việc; Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp do đăng ký biến động thì thời gian thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định đối với từng trường hợp đăng ký biến động theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 22 của Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi		(nếu có nhu cầu) - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan có chức năng QLDD cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Cơ quan phối hợp: UBND cấp Xã.			với đất dính chính GCN đã cấp: - Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các phường thuộc thị Xã La Gi và TP. Phan Thiết: chứng nhận biên động vào GCN đã cấp 28.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các Xã, thị trấn: chứng nhận biên động vào GCN đã cấp 14.000	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							đồng/giấy.	
2	1.012816	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu). - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan có chức năng QLDD cấp huyện; Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Cơ quan phối hợp: Cơ quan có chức 	Chưa triển khai	x	<p>Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất đính chính GCN đã cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các phường thuộc thị Xã La Gi và TP. Phan Thiết: chứng nhận biên động vào GCN đã cấp 28.000 đồng/giấy. - Đối với hộ 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				năng QLDD cấp huyện; Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã			gia đình, cá nhân có đất tại các Xã, thị trấn: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 14.000 đồng/giấy.	
3	1.012819	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ thống nhất	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu). - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. 	Chưa triển khai	x	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN quyền sử dụng đất cấp lại: <ul style="list-style-type: none"> - Đối với tổ chức: đất ở 400.000 đồng/giấy; các loại đất còn lại 600.000 đồng/giấy. - Đối với hộ 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				- Cơ quan phối hợp: UBND cấp Xã.			<p>gia đình, cá nhân: đất ở 200.000đồng/giấy; các loại đất còn lại 300.000 đồng/giấy.</p> <p>Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất cấp lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với tổ chức: cấp lại GCN 50.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các phường 	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							<p>thuộc thị Xã La Gi và TP. Phan Thiết: cấp lại GCN chỉ có đất 20.000 đồng/giấy, có tài sản 50.000đồng/giấy.</p> <p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các Xã, thị trấn: cấp lại GCN chỉ có đất 10.000 đồng/giấy, có tài sản 25.000đồng/giấy.</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
4	1.012817	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	20 ngày làm việc ²⁹ kể từ ngày nhận được hồ sơ đảm bảo tính đầy đủ thống nhất.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu). - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan có chức năng QLDD cấp huyện. - Cơ quan phối hợp: Chi nhánh Văn 	Chưa triển khai	x	Phí thẩm định hồ sơ trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất và công nhận quyền sử dụng đất: - Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: Đối	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024.

²⁹ Kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				phòng Đăng ký đất đai			với đất ở: 300.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất còn lại: 450.000 đồng/hồ sơ + Các tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư: 15 đồng/m ² (tối thiểu 600.000 đồng/hồ sơ và tối đa 7.500.000 đồng/hồ sơ)	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
5	1.012814	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất	Không quá 20 ngày làm việc ³⁰ - Không quá 23 ngày làm việc ³¹	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu) - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan có chức năng QLDD cấp huyện. - Cơ quan 	Chưa triển khai	x	Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu: - Đối với hộ gia đình, cá nhân: đất ở 200.000đồng/giấy; các loại đất còn lại 300.000 đồng/giấy. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024.

³⁰ Đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu.

³¹ Đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 03 ngày làm việc).

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				phối hợp: Cơ quan Thuế; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện.			quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất lần đầu: - Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các phường thuộc thị Xã La Gi và TP. Phan Thiết: chỉ có đất 26.000 đồng/giấy, có tài sản 100.000đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các Xã, thị trấn: chỉ có đất	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							13.000 đồng/giấy, Cótài sản 50.000đồng/giấy.	
6	1.012811	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	Không quá 45 ngày kể từ ngày thu lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai ³²	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp cả (nếu có nhu cầu) - Cơ quan quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp huyện. - Cơ quan 	Chưa triển khai	x	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

³² Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				phối hợp: UBND cấp Xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường.				
7	1.012810	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là cá nhân	- Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ ³³ . - Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị ³⁴ .	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu) - Cơ quan quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND Cấp huyện.	Chưa triển khai	x	Phí thẩm định hồ sơ trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất và công nhận quyền sử dụng đất: - Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu	- Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

³³ Thời gian phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp

³⁴ Trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				- Cơ quan phối hợp: Cơ quan Thuế.			nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: Đối với đất ở: 300.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất còn lại: 450.000 đồng/hồ sơ + Các tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư: 15 đồng/m ² (tối thiểu 600.000 đồng/hồ sơ	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							và tối đa 7.500.000 đồng/hồ sơ)	
8	1.012809	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu) - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan có chức năng QLDD cấp huyện. - Cơ quan phối hợp: Chi 	Chưa triển khai	x	Phí thẩm định hồ sơ trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất và công nhận quyền sử dụng đất: - Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Cơ quan Thuế.			Nam: Đối với đất ở: 300.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất còn lại: 450.000 đồng/hồ sơ + Các tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư: 15 đồng/m ² (tối thiểu 600.000 đồng/hồ sơ và tối đa 7.500.000 đồng/hồ sơ)	
9	1.012808	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông	Không quá 07 ngày kể	- Tiếp nhận và trả kết quả	Chưa triển	x	- Phí thẩm định hồ sơ	- Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất.	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu) - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.	khai		cấp GCN quyền sử dụng đất Cóác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân: 300.000 đồng/giấy. - Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Cóác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá	ngày 29/6/2024. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							<p>nhân:</p> <p>+ Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các phường thuộc thị Xã La Gi và TP. Phan Thiết: cấp đổi, cấp lại, cấp mới GCN chỉ có đất 20.000 đồng/giấy; chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 28.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các Xã, thị trấn: cấp đổi, cấp lại,</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							cấp mới GCN chỉ có đất 10.000 đồng/giấy; chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 14.000 đồng/giấy.	
10	1.012807	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu); - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện hoặc Văn phòng Đăng ký đất 	Chưa triển khai	x	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định hồ sơ gia hạn quyền sử dụng đất: Đối với hộ gia đình, cá nhân: đất ở 200.000đồng / giấy; các loại đất còn lại 300.000 đồng/giấy. - Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan có chức năng QLDD cấp huyện, Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Cơ quan phối hợp: Cơ quan Thuế.			sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: - Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các phường thuộc thị Xã La Gi và TP. Phan Thiết: cấp đổi, cấp lại, cấp mới GCN chỉ có đất 20.000 đồng/giấy, có tài sản 50.000đồng/giấy; chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 28.000	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các Xã, thị trấn: cấp đổi, cấp lại, cấp mới GCN chỉ có đất 10.000 đồng/giấy, có tài sản 25.000đồng/giấy; chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 14.000 đồng/giấy.	
11	1.012806	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển mà người xin giao đất, thuê đất là cá	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một	Chưa triển khai	x	Phí thẩm định hồ sơ trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất và	- Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		nhân		<p>cửa cấp xã (nếu có nhu cầu)</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan có chức năng QLDD cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Cơ quan Thuế.</p>			<p>công nhận quyền sử dụng đất:</p> <p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: Đối với đất ở: 300.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất còn lại: 450.000 đồng/hồ sơ</p> <p>+ Các tổ</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư: 15 đồng/m ² (tối thiểu 600.000 đồng/hồ sơ và tối đa 7.500.000 đồng/hồ sơ)	
12	1.012796	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ thống nhất	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu) - Cơ quan có	Chưa triển khai	x	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất đính chính GCN đã cấp:	- Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan có chức năng QLDD cấp huyện, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.			- Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các phường thuộc thị Xã La Gi và TP. Phan Thiết: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 28.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các Xã, thị trấn: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 14.000 đồng/giấy.	
13	1.012779	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ	- Không quá 20 ngày kể	- Tiếp nhận và trả kết quả	Chưa triển	x	Phí thẩm định hồ sơ	- Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là cá nhân	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ ³⁵ - Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ ³⁶	tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu) - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan có chức năng QLDD cấp huyện. - Cơ quan phối hợp: Văn phòng	khai		trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất và công nhận quyền sử dụng đất: - Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: Đối	ngày 29/6/2024. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

³⁵ Trường hợp đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

³⁶ Trường hợp đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Cơ quan Thuế.			với đất ở: 300.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất còn lại: 450.000 đồng/hồ sơ + Các tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư: 15 đồng/m ² (tối thiểu 600.000 đồng/hồ sơ và tối đa 7.500.000 đồng/hồ sơ)	
14	1.012778	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho	- Không quá 20 ngày kể	- Tiếp nhận và trả kết quả	Chưa triển	x	Phí thẩm định hồ sơ	- Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ ³⁷ - Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ ³⁸	tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu) - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan có chức năng QLDD cấp huyện. - Cơ quan phối hợp: Văn phòng Đăng ký đất	khai		trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất và công nhận quyền sử dụng đất: - Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: Đối với đất ở:	ngày 29/6/2024. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

³⁷ Trường hợp đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

³⁸ Trường hợp đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Cơ quan Thuế.			300.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất còn lại: 450.000 đồng/hồ sơ + Các tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư: 15 đồng/m ² (tối thiểu 600.000 đồng/hồ sơ và tối đa 7.500.000 đồng/hồ sơ)	
15	1.012777	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận	Chưa triển khai	x	Phí thẩm định hồ sơ trường hợp	- Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	đủ hồ sơ hợp lệ	<p>một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu)</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan có chức năng QLDD cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Cơ</p>			<p>Nhà nước giao đất, cho thuê đất và công nhận quyền sử dụng đất:</p> <p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: Đối với đất ở: 300.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất còn</p>	- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				quan Thuế.			lại: 450.000 đồng/hồ sơ + Các tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư: 15 đồng/m ² (tối thiểu 600.000 đồng/hồ sơ và tối đa 7.500.000 đồng/hồ sơ)	
16	1.012776	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã	Chưa triển khai	x	Phí thẩm định hồ sơ đăng ký biến động: - Đối với hộ gia đình, cá nhân: đất ở	- Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				<p>(nếu có nhu cầu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan có chức năng QLDD cấp huyện. - Cơ quan phối hợp: Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Cơ quan Thuế. 			<p>200.000đồng/giấy; các loại đất còn lại 300.000 đồng/giấy. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất đăng ký biến động: - Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các phường thuộc thị Xã La Gi và TP. Phan Thiết: chứng nhận biến động</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							<p>vào GCN đã cấp 28.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất tại các xã, thị trấn: chứng nhận biến động vào GCN đã cấp 14.000 đồng/giấy.</p> <p>Phí thẩm định hồ sơ trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất và công nhận quyền sử dụng đất:</p> <p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							<p>đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: Đối với đất ở: 300.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất còn lại: 450.000 đồng/hồ sơ</p> <p>+ Các tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							án đầu tư: 15 đồng/m ² (tối thiểu 600.000 đồng/hồ sơ và tối đa 7.500.000 đồng/hồ sơ)	
17	1.012774	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là cá nhân	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu) - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan 	Chưa triển khai	x	Phí thẩm định hồ sơ trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất và công nhận quyền sử dụng đất: - Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				<p>có chức năng QLDD cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Cơ quan Thuế.</p>			<p>nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: Đối với đất ở: 300.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất còn lại: 450.000 đồng/hồ sơ</p> <p>+ Các tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư: 15 đồng/m² (tối thiểu 600.000 đồng/hồ sơ</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							và tối đa 7.500.000 đồng/hồ sơ)	
18	1.012775	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu) - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan có chức năng QLDD cấp huyện. - Cơ quan 	Chưa triển khai	x	Phí thẩm định hồ sơ trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất và công nhận quyền sử dụng đất: - Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				phối hợp: Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Cơ quan Thuế.			tại Việt Nam: Đối với đất ở: 300.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất còn lại: 450.000 đồng/hồ sơ + Các tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư: 15 đồng/m ² (tối thiểu 600.000 đồng/hồ sơ và tối đa 7.500.000 đồng/hồ sơ)	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
19	1.012773	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu). - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan có chức năng QLDD cấp huyện. - Cơ quan phối hợp: Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi 	Chưa triển khai	x	Phí thẩm định hồ sơ trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất và công nhận quyền sử dụng đất: - Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: Đối với đất ở: 300.000	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Cơ quan Thuế.			đồng/hồ sơ; đối với các loại đất còn lại: 450.000 đồng/hồ sơ + Các tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư: 15 đồng/m ² (tối thiểu 600.000 đồng/hồ sơ và tối đa 7.500.000 đồng/hồ sơ)	
20	1.012771	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc	Chưa triển khai	x	Phí thẩm định hồ sơ trường hợp Nhà nước giao đất, cho	- Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân		<p>Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu)</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan có chức năng QLDD cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Cơ quan Thuế.</p>			<p>thuê đất và công nhận quyền sử dụng đất:</p> <p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: Đối với đất ở: 300.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất còn lại: 450.000 đồng/hồ sơ</p>	30/7/2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							+ Các tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư: 15 đồng/m ² (tối thiểu 600.000 đồng/hồ sơ và tối đa 7.500.000 đồng/hồ sơ)	
21	1.012780	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự	85 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ ³⁹ .	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một	Chưa triển khai	x	Phí thẩm định hồ sơ trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất và	- Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

³⁹ Trong đó thời gian UBND xã thành lập Hội đồng xét duyệt giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp đơn xin giao đất và thời gian Hội đồng xét duyệt cá nhân đủ điều kiện giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của UBND cấp tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các Xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn,		<p>cửa cấp xã (nếu có nhu cầu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan có chức năng QLDD cấp huyện; UBND cấp xã. - Cơ quan phối hợp: Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Cơ quan Thuế. 			<p>công nhận quyền sử dụng đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: Đối với đất ở: 300.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất còn lại: 450.000 đồng/hồ sơ + Các tổ 	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại thị trấn thuộc vùng Có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc					chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư: 15 đồng/m ² (tối thiểu 600.000 đồng/hồ sơ và tối đa 7.500.000 đồng/hồ sơ)	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		biệt khó khăn mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở						
II.2	Lĩnh vực trồng trọt (02 TTHC)							
1	1.012849	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện	20 ngày	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; UBND cấp huyện	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ
2	1.012850	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả	12 ngày	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện		huyện. - Cơ quan thực hiện: Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; UBND cấp huyện				
II.3	Lĩnh vực chăn nuôi (02 TTHC)							
1	1.012836	Hỗ trợ chi phí nâng cao hiệu quả chăn nuôi cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống, công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	90 ngày	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; UBND cấp huyện	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
2	1.012837	Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	40 ngày	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; UBND cấp huyện	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ
II.4	Lĩnh vực nông nghiệp (01 TTHC)							
1	1.003605	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa	60 ngày	- Tiếp nhận hồ sơ và trả	Toàn trình	x	Không quy định	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		phương (cấp huyện)		kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện				24/5/2018 của Chính phủ
II.5	Lĩnh vực kiểm lâm (02 TTHC)							
1	1.012694	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	20 ngày	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện. - Cơ quan thực hiện và giải quyết: UBND huyện (Phòng chức năng cấp huyện hoặc cơ	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				quan Kiểm lâm sở tại)				
2	1.012695	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	20 ngày	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện. - Cơ quan thực hiện và giải quyết: UBND huyện (Phòng chức năng cấp huyện hoặc cơ quan Kiểm lâm sở tại)	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ
II.6	Lĩnh vực kinh tế hợp tác và PTNT (01 TTHC)							
1	1.003434	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp huyện)	15 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa cấp huyện.	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				- Cơ quan thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện				
II.7	Lĩnh vực lâm nghiệp (05 TTHC)							
1	1.012922	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng	05 ngày làm việc	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện. - Cơ quan giải quyết: Phòng chuyên môn về lâm nghiệp; UBND cấp huyện	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ
2	1.012531	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là	20 ngày	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		hộ gia đình, cá nhân		phận một cửa UBND cấp huyện. - Cơ quan giải quyết: UBND cấp huyện; UBND tỉnh.				phủ
3	3.000250	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	22 ngày	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện; - Cơ quan giải quyết: Phòng Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp huyện	Chưa triển khai	x	Không quy định	Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	1.011471	Phê duyệt phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc tầm	10 ngày	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ phận một cửa	Chưa triển khai	x	Không quy định	Thông tư số 22/2023/TTBNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		quyền giải quyết của UBND cấp huyện		cấp huyện; - Cơ quan thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện; UBND cấp huyện.				triển nông thôn
5	1.007919	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư	15 ngày	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện. - Cơ quan giải quyết: Phòng chức năng cấp huyện hoặc cơ quan kiểm lâm cấp huyện (do UBND cấp huyện quyết	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				định)				
II.8	Lĩnh vực thủy lợi (05 TTHC)							
1	2.001627	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp	30 ngày	Bộ phận Một cửa UBND các huyện, thị Xã, thành phố	Chưa triển khai	x	Không quy định	Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/05/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
2	1.003471	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện	15 ngày làm việc	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện. - Cơ quan giải quyết: Phòng chuyên môn quản lý nhà nước về thủy điện thuộc UBND cấp huyện	Một phần	x	Không quy định	- Luật 08/2017/QH14 ngày 19/06/2017. - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
3	1.003459	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	20 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện. - Cơ quan giải quyết: Phòng chuyên môn quản lý nhà nước về thủy điện thuộc UBND cấp huyện 	Một phần	x	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> Luật 08/2017/QH14 ngày 19/06/2017. Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 của Chính phủ.
4	1.003456	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	20 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện. - Cơ quan giải quyết: Phòng chuyên môn quản lý nhà nước về thủy 	Một phần	x	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật 08/2017/QH14 ngày 19/06/2017. - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				điện thuộc UBND cấp huyện				
5	1.003347	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện	30 ngày	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện. - Cơ quan giải quyết: Phòng chuyên môn quản lý nhà nước về thủy điện thuộc UBND cấp huyện	Một phần	x	Không quy định	- Luật 08/2017/QH14 ngày 19/06/2017. - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 của Chính phủ.
II.9	Lĩnh vực thủy sản (03 TTHC)							
1	1.004498	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản	a) Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	Một phần	x	Không quy định	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ;

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		lý)	<p>chức công đồng, quy chế hoạt động của tổ chức công đồng: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;</p> <p>b) Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản:</p>	- Cơ quan giải quyết: Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; UBND cấp huyện				

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
			<ul style="list-style-type: none"> - Công khai phương án: 03 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng: 60 ngày. Khác 					
2	1.004478	Công bố mở cảng cá loại 3	06 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện. - Cơ quan giải quyết: Phòng chuyên môn 	Chưa triển khai	x	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định 26/2029/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Khoản 32 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				thuộc UBND cấp huyện; UBND cấp huyện				Chính phủ.
3	1.003956	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	- Công khai phương án: 03 ngày làm việc - Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế: 60 ngày	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện. - Cơ quan giải quyết: Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; UBND cấp huyện	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định 26/2029/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.
II.10	Lĩnh vực tài nguyên nước (02 TTHC)							
1	1.001662	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	14 ngày	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				- Cơ quan trực tiếp thực hiện và có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.				
2	1.001645	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện)	42 ngày	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp huyện.	Chưa triển khai	x	Kinh phí tổ chức lấy ý kiến: Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án chi trả	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.
II.11	Lĩnh vực môi trường (04 TTHC)							
1	1.010726	Cấp lại giấy phép môi trường	30 ngày làm việc	- Tiếp nhận hồ sơ và trả	Toàn trình	x	Theo quy định của Hội	Luật Bảo vệ môi trường 2020;

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp huyện			đồng nhân dân tỉnh	- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TNMT.
2	1.010723	Cấp giấy phép môi trường	30 ngày làm việc	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp huyện	Toàn trình	x	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TNMT.
3	1.010724	Cấp đổi giấy phép môi trường	10 ngày làm việc	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	Toàn trình	x	Không quy định	Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ;

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				- Cơ quan thực hiện: UBND cấp huyện				- Thông tư số 02/2022/TT BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TNMT.
4	1.010725	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	15 ngày làm việc	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp huyện	Toàn trình	x	Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh	Luật Bảo vệ môi trường 2020. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2022/TT BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TNMT.
II.12	Lĩnh vực biển và hải đảo (05 TTHC)							
1	1.009486	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển	- 43 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp không phải xin ý kiến và kiểm tra thực	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: Phòng Nông	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
			tế; - 68 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cần thiết phải xin ý kiến và kiểm tra thực tế.	nghiệp và Môi trường cấp huyện; UBND cấp huyện				
2	1.009484	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển	- 43 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp không phải xin ý kiến và kiểm tra thực tế; - 68 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện; UBND cấp huyện	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
			lệ đối với trường hợp cần thiết phải xin ý kiến và kiểm tra thực tế.					
3	1.009485	Trả lại khu vực biển	* Trường hợp trả lại một phần khu vực biển: - 33 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp không phải xin ý kiến và kiểm tra thực tế; - 58 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện; UBND cấp huyện	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
			<p>lệ đối với trường hợp phải xin ý kiến và kiểm tra thực tế.</p> <p>* Trường hợp trả lại toàn bộ khu vực biển:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp không phải xin ý kiến và kiểm tra thực tế; - 53 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp 					

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
			phải xin ý kiến và kiểm tra thực tế.					
4	1.009483	Giao khu vực biển	<ul style="list-style-type: none"> - 43 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp không phải kiểm tra thực tế; - 53 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cần thiết phải kiểm tra thực tế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện; UBND cấp huyện 	Chưa triển khai	x	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.
5	1.009482	Công nhận khu vực biển	<ul style="list-style-type: none"> - 23 ngày làm việc, kể từ ngày nhận 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ 	Chưa triển khai	x	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
			đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp không phải kiểm tra thực tế; - 48 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cần thiết phải kiểm tra thực tế và lấy ý kiến.	phận một cửa UBND cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện; UBND cấp huyện				phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.
III	Thủ tục hành chính cấp xã (18 TTHC)							
III.1	Lĩnh vực trồng trọt (01 TTHC)							
1	1.008004	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	05 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp	Toàn trình	x	Không quy định	- Luật trồng trọt năm 2018; - Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ;

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				xã. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã				- Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.
III.2	Lĩnh vực khoa học, công nghệ và môi trường (01 TTHC)							
1	1.008838	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	03 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp xã. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật đa dạng sinh học; - Nghị định 59/2017/NĐ-CP ngày 12/04/2017 của Chính phủ
III.3	Lĩnh vực nông nghiệp (01 TTHC)							
1	1.003596	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp Xã)	60 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp xã. - Cơ quan thực hiện:	Toàn trình	x	Không quy định	Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				UBND cấp xã				
III.4	Lĩnh vực lâm nghiệp (01 TTHC)							
1	1.012693	Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư	50 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp xã. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ
III.5	Lĩnh vực quản lý đê điều và phòng chống thiên tai (04 TTHC)							
1	1.010091	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo	25 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp xã. - Cơ quan	Toàn trình	x	Không quy định	Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		hiểm y tế, bảo hiểm xã hội		thực hiện: UBND cấp huyện; UBND cấp xã				
2	1.010092	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	30 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp xã. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; UBND cấp tỉnh	Toàn trình	x	Không quy định	Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ
3	2.002162	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	15 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp xã. - Cơ quan	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				thực hiện: UBND cấp xã; UBND cấp huyện, Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp tỉnh				
4	2.002163	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	06 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp xã. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ
III.6	Lĩnh vực thủy lợi (03 TTHC)							
1	1.003446	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình,	20 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật 08/2017/QH14 ngày 19/06/2017. - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã		UBND cấp xã. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã				04/09/2018 của Chính phủ.
2	2.001621	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	07 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp xã. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật 08/2017/QH14 ngày 19/06/2017. - Nghị định 77/2018/NĐ-CP ngày 16/05/2018 của Chính phủ.
3	1.003440	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền	20 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật 08/2017/QH14 ngày 19/06/2017. - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 của Chính

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		của UBND cấp Xã		xã. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã				phủ.
III.7	Lĩnh vực đất đai⁴⁰(01 TTHC)							
1	1.012812	Hòa giải tranh chấp đất đai	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai	- Tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa cấp xã - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Đất đai 2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

⁴⁰ Thời hạn giải quyết: Đối với các xã miền núi; đảo; vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn được tăng không phải cộng thêm 10 ngày theo quy định tại khoản 10 Điều 22 Nghị định số 101/2014/NĐ-CP và khoản 6 Điều 12 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP; thời gian giải quyết TTHC không bao gồm thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận theo quy định tại khoản 10 Điều 22 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP. Không bao gồm thời gian thực hiện của các cơ quan: Thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; thời gian người sử dụng đất thỏa thuận để thực hiện tích tụ đất nông nghiệp, góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai; thời gian trích đo địa chính thửa đất theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
				- Cơ quan phối hợp: Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai cấp xã.				
III.8	Lĩnh vực môi trường (02 TTHC)							
1	1.010736	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	15 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp xã. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật BVMT 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TNMT; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Chính phủ .

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
2	1.004082	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	03 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp xã. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã 	Chưa triển khai	x	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đa dạng sinh học năm 2008; - Nghị định số 59/2017/NĐCP ngày 12/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐCP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐCP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.
III.9	Bảo trợ xã hội, giảm nghèo (04 TTHC)							
1	1.011606	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	Rà soát từ ngày 01/9 đến ngày 14/12 của năm: 123 ngày (trong đó 113 ngày đối với hồ sơ hợp lệ; 123	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa của UBND cấp xã. - Cơ quan giải quyết: UBND cấp xã, 	Chưa triển khai	x	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ. - Thông tư số 02/2022/TT BLĐT BXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
			ngày đối với hồ sơ có khiếu nại)	UBND cấp huyện.				- Thông tư số 07/2021/TT BLĐT BXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
2	1.011607	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	25 ngày làm việc (trong đó 15 ngày làm việc đối với hồ sơ hợp lệ; 25 ngày làm việc đối với hồ sơ có khiếu nại)	- Tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa của UBND cấp xã. - Cơ quan giải quyết: UBND cấp xã.	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ. - Thông tư số 02/2022/TT BLĐT BXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 07/2021/TT BLĐT BXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
3	1.011608	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	25 ngày làm việc (trong đó 15 ngày làm việc đối với hồ sơ	- Tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa của UBND cấp	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ. - Thông tư số

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
			hợp lệ; 25 ngày làm việc đối với hồ sơ có khiếu nại)	xã. - Cơ quan giải quyết: UBND cấp xã.				02/2022/TT BLĐT BXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 07/2021/TT BLĐT BXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
4	1.011609	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	25 ngày làm việc (trong đó 15 ngày làm việc đối với hồ sơ hợp lệ; 25 ngày làm việc đối với hồ sơ có khiếu nại)	- Tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa của UBND cấp xã. - Cơ quan giải quyết: UBND cấp xã.	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ. - Thông tư số 02/2022/TT BLĐT BXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 07/2021/TT BLĐT BXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.